

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Mạnh Côn (III)

Tiểu sử

Mất ngày 1.6.1979

Tác phẩm

Tình cao thượng



Mục Lục

"Mạnh Côn", cá kình – Thê Uyên - 2

Sex: Dưới mắt nhìn của người viết nữ Việt Nam – Trịnh Thanh Thủy - 7

Mỗi nhà văn là chủ một tiệm tạp hoá ngôn ngữ - Ngô Nguyên Dũng - 15

Một nhà văn lặng lẽ - Tuấn Huy - 19

(Tìm bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")

"Mạnh Côn", cá kinh Thế Uyên



Cố gắng đi ngược lại quá khứ, đi tìm những thời gian đã mất như một nhà văn Pháp đã viết, tôi cũng không sao nhớ ra được đã quen với nhà văn Nguyễn Mạnh Côn trong trường hợp nào. Hình ảnh xa xôi nhất hồi ức là một buổi trưa nào đó tôi có một giờ hẹn và địa chỉ của anh trong một ngõ hẻm xe hơi vào được gần ngã tư Phú Nhuận, trên đường Võ Di Nguy, nay là Phan Đăng Lưu. Tôi kiếm ra nhà anh không khó gì vì nhà Phạm Duy, tôi và Thi lui tới hơi nhiều, cũng nằm trong khu vực này.

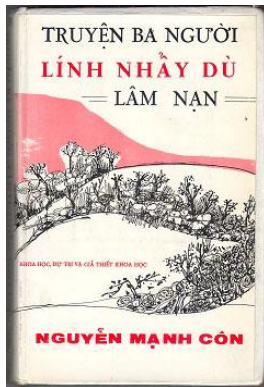
Mặc dù là buổi trưa và có hẹn trước, cửa sắt có những tấm chắn mỏng vẫn khóa kín. Chị Côn ngó ra nhận diện tôi rồi mới mở cửa và mời tôi lên thẳng căn gác gỗ phía trên. Anh Côn đang ngồi cạnh bàn đèn và ngọn đèn dầu lạc đang cháy sáng, mùi khói thuốc phiện đang thoang thoảng trong không khí. Chắc anh đang hút cữ buổi trưa và dĩ nhiên cửa đóng then cài là phải, các chế độ kế tiếp nhau của miền Nam đều cấm thuốc phiện, đều biết anh còn hút nhưng chẳng ai nỡ làm phiền tới một con người như anh, bởi vì trong hàng ngũ những nhà văn thời đó, không ai thân chính như anh. Tôi dùng chữ "*thân chính*" với ý nghĩa là anh tin tưởng và trung thành với chế độ, chính quyền của miền Nam, bất kể tổng thống hay thủ tướng là ai. Nhưng dù có là thế, anh vẫn thủ cho kỹ, tránh những ông kẹ các kẹ, thời nào và ở đâu cũng có, làm ầu làm phiền bất ngờ.

Anh thoải mái tiếp tôi cạnh bàn đèn và tôi cũng thoải mái đến ngồi trên chiếu phía bên vì anh biết rõ ông bố tôi cũng là người nghiện thuốc phiện mới cai sau khi di cư vào Nam vài năm. Hai chúng tôi chuẩn bị cho điều thuốc kế tiếp, những động tác đối với tôi thật quá quen thuộc từ thời quá khứ. Trong rất nhiều đêm ở miền Bắc trước 1954, bố tôi đã có cái lệ, sau bữa ăn tối, trao công việc chuẩn bị bữa hút tối cho tôi và cô em gái. Con gái trải chiếu, trải đệm mỏng và kê gối, tôi bê bình trà nóng từ phòng khách vào, bê bàn đèn đặt vào chính giữa chiếu. Và khi ông hút dư cữ thì mẹ tôi ngồi khâu vá trên giường phía xa một khoảng, còn bọn tôi qui tụ bên kia bàn đến hỏi bài vở và cũng để ông kiểm tra học lực học bạ. Ngoại trừ vài trường hợp hiếm hoi, ông ít đánh hay la mắng con cái lớn tiếng nên những buổi tối sum họp gia đình ấy, tôi nhớ lại, thường êm đềm trong cảnh sinh hoạt gia đình. Cái bất thường duy nhất là bộ bàn đèn ở chính giữa, nhưng nó vẫn có đó từ quá lâu nên con cái coi như là bình thường. Nếu có một ảnh hưởng nào chẳng thì hẳn là lũ con trai ý thức nghiện thuốc không phải là điều hay cho một nam nhân, nên về sau, khi đã trưởng thành, bọn tôi lắm lúc cũng chìm ngập nhiều khoảng khắc trong tứ đổ tường, nhưng chẳng có ai thuyết phục hay dụ dỗ được bọn tôi đi vào con đường ma túy bất kể loại nào.

Tôi đã chấp nhận từ đã lâu sự nghiện ngập như là một khuyết điểm của bố mình, và nếu sinh ra làm con dâu có chọn được cửa nhà giàu hay nhà nghèo thì cũng đâu vì bố mình nghiện mà phủ nhận bố đâu. Cũng vì thế giao tình của Nguyễn Mạnh Côn và tôi cứ thế diễn ra hai bên ngọn đèn dầu lạc, đến độ hầu như chẳng mấy khi tôi ngồi ở phòng khách dưới nhà và hầu như chẳng mấy ai biết chúng tôi thân với nhau chưa bao giờ hai người rủ nhau đi ăn bên ngoài hay tham dự chung một party nào ngoài đời.

Hồi ấy Nguyễn Mạnh Côn làm chủ biên thì phải tạp chí Chỉ Đạo, một tạp chí của Quân Đội nhưng mở rộng các đề tài ngoài xã hội và cho những người viết không phải là quân nhân công

chức. Nhưng cái khung vẫn là quá chật cho một nhà văn trẻ, xông xáo, nên dù có lời mời của anh tôi cũng không biết viết gì cho hợp. Và mỗi lần lâm vào hoàn cảnh tế nhị như thế, tôi thường hay dịch một cái gì đó thay cho sáng tác hay đoản văn. Tôi đã dịch và đưa anh đăng truyện *Đoàn Quân Mũ Đỏ* lấy từ sách tóm lược đăng trên Selection (*hồi đó quá dốt Anh văn, tôi không đọc được Reader's Digest*), một hồi ký về sự đoàn 82 Không vận Hoa Kỳ trong cuộc chiến sống còn của đơn vị này trên một vùng đèo núi miền Bắc nước Ý trong đệ II thế chiến. Mặc dù được trả một khoản nhuận bút khá cao cho bản dịch này, nhưng tôi không kéo dài sự hợp tác vì thế giới văn học bên ngoài quyền rũ hơn n-hiều: Những tờ Bách Khoa, Văn Học, Văn... đang mở rộng diễn đàn của họ cho tôi



Nguyễn Mạnh Côn cũng cộng tác với tờ báo của Hồ Anh, tờ báo tái xuất hiện khá sớm ở hải ngoại và tồn tại đến tận giờ phút này. Anh giữ mục quan điểm/nhận định ở đầu mỗi số và ký bút hiệu *Đặng Văn Hậu*, tên một nhân vật anh đã tạo trong một cuốn sách khá ồn ào thời đó của anh (nếu trí nhớ của tôi không sai, đó là truyện BA NGƯỜI LÍNH NHẢY DÙ LÂM NẠN). Chính trong mục này có lần anh nhắc tới dòng họ của tôi cùng Tự Lực Văn Đoàn và anh đích danh đề cao ông bố tôi, Nguyễn Kim Hoàn, người quản lý chính tất cả các báo Phong Hóa, Ngày Nay lẫn nhà xuất bản Đời Nay, và cả nhà in riêng của văn đoàn này. Nguyễn Mạnh Côn đề cao khoa quản trị kinh doanh, vào thời đó còn là mới mẻ, và cho rằng mọi người đã không công bằng khi không ghi nhận tài năng và công trạng của bố tôi, nhân vật trong bóng tối này. Trước khi gặp anh tôi đã đọc và cảm tình với cuốn ĐEM TÂM TÌNH VIẾT LỊCH SỬ của anh ký dưới bút hiệu Nguyễn Kiên Trung, nhưng rất có thể do bài báo trên mà cảm tình của tôi với anh tăng lên, đến mức độ tôi đến gặp anh chẳng, hay là anh nhắn tôi tới để lấy bài cho Chỉ Đạo, tôi cũng không biết và nhớ rõ nữa.

... Nguyễn Mạnh Côn mảnh khảnh, thư sinh, đeo kính, vóc dáng như Nguyễn Văn Trung. [...] Có lẽ giữa chúng tôi có nhiều điểm chung nhau, sở thích giống nhau. Thí dụ như vào thời đó, cái mà người Mỹ sau này hay gọi là *political correctness* cho rằng một quá khứ quan lại thời trước chẳng nên nhắc tới, những chức quan phủ quan huyện đốc phủ sứ chẳng nạn, nên quên đi. Nguyễn Mạnh Côn trái lại tự hào với dòng dõi quan lại của mình. Anh bảo một xã hội có khá, bền vững hay không là do hệ thống quan lại mình đào tạo ra được và anh kể hồi nhỏ đi theo bố là một ông quan cai trị thời Pháp thuộc, anh đã học hỏi được rất nhiều điều. Lúc ấy tôi còn trẻ lắm, nhưng nhờ đọc được Pháp văn, tôi đã biết lời mờ về cách thế đào tạo người lãnh đạo ở Hoa Kỳ: Phải cố gắng tỏ ra ưu tú khi còn ở trung học, phải tốt nghiệp một đại học lớn, phải vô được một trường Luật cổ cựu ở miền Đông Hoa Kỳ, ra luật sư phải làm cho những văn phòng tổ hợp lớn, biết nhận cãi những vụ án ít tiền để lấy tiếng tốt và từ tâm, chuộng công lý lẽ phải. Rồi phải bắt đầu hoạn lộ từ những chức nghị viên hội đồng tỉnh/thành phố/quận, băng qua những chức dân biểu hay thượng nghị sĩ liên bang, bộ trưởng hay thống đốc tiểu bang. Tới đó mới đủ điều kiện tối thiểu ra ứng cử... Tổng thống, nếu có tham vọng này.

Biết đại khái thế thôi, nhưng nhờ những buổi mạn đàm hai bên ngọn đèn dầu lạc với anh Côn, tôi ý thức được một số ưu điểm của hệ thống quan lại Việt Nam thời quân chủ, mà sự thất bại ồn ào của tầng lớp này trong việc bảo vệ đất nước trước cuộc xâm lăng của Pháp, đã làm cho mọi người, trong đó có cả tôi, quên đi. Hai người, một trung niên một trẻ cứ thế gặt gù đồng ý là phải đào tạo quan lại/viên chức cho thật cẩn thận vì cai trị vừa là một khoa học có thể học và cần phải học, vừa là một nghệ thuật đòi hỏi nhiều kinh nghiệm. Có thể cũng đã vì thế tôi sớm hết tin ở sự thành công lâu dài của các đảng CS về phương diện cai trị/quản lý dân. Không thể thành công, không thể phát triển nhanh và mạnh, nhất là về địa hạt kinh tế, khi cứ lấy "*hồng hơn chuyên*", đưa những đảng viên trung thành với Đảng lên cầm quyền không cần học vấn,

khả năng chuyên môn, biến những chuyên chính vô sản thành chuyên chính lười học. Nhưng điều quan trọng hơn nữa là khi đã thừa lui tới căn gác gỗ của anh Côn, tôi đã biết kính trọng các nhà quản lý kinh tế/chính trị và biết tôn trọng các chính trị gia giỏi. Kể từ đó tôi thích đọc tiểu sử các nhà doanh nghiệp công nghiệp thành công lẫy lừng, như đọc tiểu sử các danh nhân các loại khác.

Có một lần tôi hỏi anh Nguyễn Mạnh Côn tại sao anh nghiện, anh đã trả lời ngay thẳng đại khái là nghe nói thuốc phiện làm tăng hưng phấn về tình dục và kéo dài được lâu cuộc làm tình, anh đã thử. Khi tôi hỏi kết quả có đúng thế không, anh đã cười cho biết là đúng,... nhưng rồi anh thử dài rất nhẹ: Nhưng chỉ trong thời kỳ đầu mới hút thôi, khi đã nghiện rồi mọi sự trở lại bình thường.

Kể từ đó anh cởi mở hơn, thoải mái bàn với tôi những vấn đề liên quan tới tình dục tới sex - trong các bạn bè đủ loại tuổi của tôi thời đó, ngoài Nguyễn Mạnh Côn, chỉ có Phạm Duy là người thứ hai có thể ngay thẳng bàn luận về tất cả mọi khía cạnh của địa hạt này, coi việc hạnh phúc trong việc giao hợp ngang hàng với hạnh phúc ăn ngon mặc đẹp có quyền thế hay danh tiếng.

Nhưng anh Côn hay đi sâu vào vấn đề tâm sinh lý của love & sex, viết ra truyện TÌNH CAO THUỢNG, một truyện ngắn hơi dài một chút, in khổ đặc biệt hơi vuông trong đó anh đề cao sự hòa hợp về thân xác như một trong những điều kiện căn bản để một đôi nam nữ kết hợp. Với tôi, đã đọc NGƯỜI TÌNH CỦA LADY CHATTERLEY của D.H. Lawrence qua bản Pháp ngữ, thì chủ đề của TÌNH CAO THUỢNG không có gì để tôi phải "xóc". Nhưng với độc giả Việt Nam thời đó thì anh gây xóc hẳn hoi, vì khác hơn nhà văn Anh còn đề "người tình" là một cựu quân nhân nay làm kiểm lâm cho lãnh địa của ông chồng, vị trí xã hội cũng không đến nỗi tệ và mối tình xảy ra với sự đồng thuận của hai bên nam nữ trưởng thành. Trong TÌNH CAO THUỢNG, người nữ bị cướp bắt cóc và hiếp dâm tập thể để rồi sau cùng nàng yêu tên cướp có cơ phận king size đó và dai sức trong cuộc tình, làm cho nàng thỏa mãn tối đa.

Nhưng anh không tiếp tục khai thác lối viết ấy, không biết vì có thể một số độc giả và người cầm quyền hồi đó còn cổ và chặt hẹp lắm có phản ứng hay là tại về love & sex, càng về sau anh càng đẩy xa đến bình diện triết lý, siêu hình và "siêu nhiên".

Tính cách "siêu nhiên" ấy, theo tôi, bắt nguồn từ một sở thích khác chung giữa anh và tôi: cả hai đều thích đọc loại văn khoa học giả tưởng, dự tưởng. Bố tôi hay mua tạp chí Science Fiction của Pháp cùng với Constellation, Echo và Selection, ấn bản Pháp của Reader's Digest Hoa Kỳ. Và ngay từ lúc đầu tiên tôi đã mê đọc loại văn khoa học giả tưởng này và giữ nguyên thích thú đó với thời gian. Đến độ về sau đi lính, thời kỳ làm Đại đội phó một đại đội của Sư đoàn 5 đóng đồn ở vùng Củ Chi, tôi đã cao hứng kê giấy lên thùng đạn dịch hai truyện của Science Fiction gửi đăng trên một tạp chí ở Sài Gòn. Và sau 1975 tôi tiếp tục đọc những truyện loại này dịch của Liên Xô và khá thích thú những nhà văn khoa học dự tưởng của đất nước rộng lớn này vì đa số viết như kiểu E.T nhiều hơn là kiểu Aliens. Nghĩa là tin tưởng ở thiện chí kết nghĩa liên hành tinh liên sinh vật trong vũ trụ, hơn là những thứ quái vật chỉ tìm cách xâm chiếm, làm hại loài người. Sau này, đã định cư ở Mỹ, khi đến tiệm video rental, tôi vẫn là người thò tay lấy những tape loại này, từ Star Wars đến Star Trek đủ loại, lang thang cùng phi thuyền vũ trụ Enterprises khắp các giải thiên hà.

Anh Côn lúc đó giàu hơn tôi nhiều nên ngoài các tạp chí, anh đặt mua từ Pháp những tuyển tập khoa học giả tưởng chọn lọc loại bìa cứng. Và hai chúng tôi cùng say sưa đọc và bàn cãi sau đó, như hết về sau bà con say sưa đọc và bàn cãi về những "Cô gái Đồ Long", "Tiểu ngạo giang hồ"... của Kim Dung. Nhưng tôi chỉ ham đọc và cao hứng dịch một chút như đã nói ở trên. Không như Nguyễn Mạnh Côn, đã để loại văn ấy thấm vào người để viết ra những truyện như BA NGƯỜI LÍNH NHẢY DÙ LÂM NẠN, MỒ HÔI CỦA ĐÁ, MỐI TÌNH MÙA HOA ĐÀO ...

Một lần tôi hỏi đùa anh: Chữ "Côn" tên anh có phải là cái gậy, như trường côn đoản côn không? Anh đã trả lời: Côn là một loại cá kinh cá ngạc của đại dương, tương tự đại bàng bay ba ngàn dặm trên trời cao. Bố anh đã đặt tên "Mạnh Côn" với kỳ vọng anh sẽ tung hoành ngang dọc sau này. Nhưng câu trả lời của cuộc sống nhiều khi bất ngờ: Anh đã không lập danh bằng đường võ, có lẽ một phần do thể xác yếu ớt mặc dù đã có thời anh thử bằng cách nhận một chức trung úy đồng hóa không dẫn tới đâu cả. Anh cũng không thành công trong khoa cử! Nhưng anh lại thành công trong văn chương và tư duy, và với lối viết nhiều sáng tạo, đi vào cả "vùng cấm địa" của các cụ Nguyễn Đình Chiểu, thế giới siêu nhiên của khoa học giả tưởng, và sau này đi vào cả địa hạt tư duy chính trị có thị kiến viễn kiến với cuốn sách khá dày HÒA BÌNH. NGHĨ GI. LÀM GI?. Đúng anh là một thứ cá côn, vùng vẫy thoải mái một thời, trong thế giới chữ nghĩa.

Trong thời kỳ đầu kết bạn với anh, có lần tôi bị một "*tai nạn chữ nghĩa*" vì anh. Tôi nhận được lệnh động viên và đến Trại Nhập Ngũ số 2 ở Tháp Chàm để làm thủ tục trước khi cùng hai bạn nữa, trong đó có một biên tập viên của tạp chí Thời Nay, đi xe lửa cùng một trung sĩ áp tải về trường Võ Bị Thủ Đức. Sau khi trình diện văn phòng Trường, một sĩ quan thông báo sĩ số khóa 13 vừa đầy đủ ngày hôm qua, do đó ba đứa tôi được hoãn một khóa. Cả ba vui mừng trao mọi giấy tờ cho trung sĩ áp tải mang về Phan Rang rồi chia tay nhau ai về nhà nấy. Tôi ghé thăm anh Côn. Anh vẫn thường quan tâm nhiều đến quân đội nên hỏi thăm tôi mọi sự rất chi tiết. Sau đó, căn cứ lời tôi, anh viết một bài, ký tên Đàng Văn Hầu, chỉ trích Trại Nhập Ngũ đã để các tân binh kể cả sinh viên sĩ quan nằm trên ván đầy rệp, hệ thống cơm nước không có, các cầu tiêu đều tắc và dơ bẩn, muốn đi cầu phải xin phép ra khỏi trại đi vào vùng đồng hoang bên kia nhà ga xe lửa, quanh những tháp Chàm hoang liêu.

Bài báo này gây một hậu quả bất ngờ: Một hôm tôi nhận một điện tín từ Trại Nhập Ngũ cho tôi 24 giờ phải trình diện Trại, nếu không sẽ bị truy tố ra trước Tòa án Quân Sự vì tội ... đào ngũ. Cái gì chứ chuyện này không có đùa được, chưa di lính mà đã can tội đào ngũ, tôi tức tốc lên đường ra Phan Rang và sáng hôm sau gặp lại hai bạn cùng hoàn cảnh. Trung úy trưởng trại chưa tới, một thượng sĩ già cho biết theo đúng thủ tục hành chánh quân đội, ba đứa tôi khi được trường Thủ Đức cho hoãn, phải lập tức trở lại Trại Nhập Ngũ để nơi này làm thủ tục "xuất ngũ" đã, bởi vì kể từ ngày nhập trại, bọn tôi kể như là quân nhân của QLVNCH. Ông già này cười nói thêm: Bình thường thì cũng chẳng sao, nhưng trung úy trưởng trại tức điên lên vì bài báo phê bình của Đàng Văn Hầu, nên mới quyết định làm tới như vậy. Dĩ nhiên phần ông và đa số hạ sĩ quan nơi đây không thích một biện pháp như vậy, nên chính ông đã bỏ tiền túi điện tín gọi bọn tôi ra gặp.

Chúng tôi bàn tán thêm rồi đồng ý với ông thượng sĩ: Anh ký giả của Thời Nay sẽ đứng ra giải thích và xin lỗi về chuyện đã xảy ra. Bề nào anh cũng không phải là Đàng Văn Hầu và tôi, tôi chỉ cung cấp tin tức chứ không có viết bài bào đó.

Bọn tôi được gọi vào trình diện một trung úy mặt mũi hầm hầm, nhưng vẫn nghe lời giải thích cũng như xin lỗi bọn tôi tỏ ra biết lỗi, biết điều và kể ra thì một trung úy cũng chẳng nên gay gắt quá, làm tới hấn đụng trận với hai tờ báo, không hấn là hay cho đường thăng quan tiến chức. Khi đã hoàn tất giấy tờ "*xuất ngũ*", bọn tôi hoàn tiền điện tín cho thượng sĩ già với lời cảm ơn chân thành, rồi bước ra khỏi trại vào vùng đất khô cằn, cây cối thưa thớt, đường phố nhỏ và người đi lại lác đác. Biết tôi là nhà văn, anh Thúc của Thời Nay đề nghị tôi lên Lambretta phóng đi ăn chung ở Phan Rang. Nhìn vùng đất cháy nắng cằn cỗi, hai đứa đồng ý dễ dàng vị vua cuối cùng của Chiêm Thành rút về đây mà tử thủ, thì chỉ có từ thua đến xấp tiệm quốc gia mình.

Thúc đề nghị ngủ đêm tại Phan Rang rồi sáng mai hai đứa cùng về Sài Gòn bằng xe Lambretta của anh. Chỉ có điều tôi hơi phiền là sáng phải dậy sớm cùng anh đi ngược lại Nha Trang lo công chuyện rồi mới trở ngược đường số 1 vào Nam. Sau cùng tôi cũng nhận, tuổi trẻ đang

sung sức, tính phiêu lưu vốn có sẵn, đi dọc đất nước bằng xe hai bánh, tha hồ ngắm cảnh vì muốn dừng đâu thì dừng. Mỗi đũa thay phiên nhau lái 50km, khá mệt nhưng xảy ra một điều phiến mới: ngồi lâu xe Lambretta rất là mỏi bộ môn, do đó bọn tôi hay ngừng xe lại một chỗ nào đó, đi lại cho đỡ mỏi. Nơi ngừng lâu nhất là Cà Ná, quốc lộ khúc này chạy sát biển hoặc ven những đụn cát trắng mịn. Hai đũa ngừng một chỗ sát biển, leo đá ra ngoài ngồi ngắm sóng biển đập vào trắng xóa bọt.

Khi gần hết phiên tôi lái vào buổi chiều, thấy mệt nên khi băng qua khu Rừng Lá, đến một khoảng trống lớn mở ra hai bên quốc lộ, tôi đã quẹo vào một khu đất đầy vết bánh xe cày nát đất đỏ. Dừng xe xong tôi mới nhận ra đó là điểm các xe be kéo gỗ từ rừng ra nghỉ chân, trao cây và lên cây cho chắc chắn trước khi di chuyển dài cả ngày lẫn đêm về các xưởng cưa ven biên Sài Gòn. Các xe tải máy thật bụi, các giầy xích rồ rảng, tiến thoái ồn ào... Từ lâu tôi vẫn biết, trên lý thuyết thôi, thợ rừng và dân xe be đa số là dân tứ chiếng giang hồ, rất mạnh mẽ và thô lỗ, và không thiếu gì những người sống ngoài vòng pháp luật ở thành phố, phải bỏ lên rừng. Bởi thế chẳng ngạc nhiên khi ngồi uống bia trong một quán tre lá đơn sơ ngay chỗ dừng xe, bọn tôi là những người duy nhất mặc quần áo chỉnh tề và sạch sẽ nghĩa là không dính đất đỏ và xăng dầu bết bết.

Nhưng đó là nói về phía nam nhân thôi, còn phía nữ thì khác, chưa chi đã thấy mấy cô áo bà ba xanh đỏ tiến ra, cô nào cũng to khỏe chắc chắn. Tôi không ngạc nhiên, vì có thể mới xúng với dân thợ rừng xe be đa số cởi trần nâu xỉ bóng loáng đầy các hình xăm kia. Hai cô kéo ghế ngồi cùng bàn, cô áo đỏ rót bia tiếp cho tôi với dáng điệu khá chuyên nghiệp, bỗng dựng nhìn tôi chăm chú, rồi đề nghị "Anh đi em một cái đi!" Tôi cười lắc đầu từ chối, cô nói: "*Anh ở cư xá ... phải không? Trước kia em từng ở với bà con khu gia binh phía trong, vẫn thấy anh hoài*". Tôi đưa mắt nhìn anh bạn đồng hành: mấy ngày đêm đi không ngừng để gỡ cái tội đào ngũ trước khi ... thành lính, lộ trình đầy biển, núi rừng, nắng và bụi, và bây giờ ở cái trạm ngừng chân giữa rừng hoang này... tất cả đã kích thích nam tính bọn tôi dữ dội. Nhìn mắt anh bạn, tôi thấy vẻ ngần ngại rõ rệt, nếu tôi nhận thì anh cũng nhận. Nhưng rồi sau cùng tôi từ chối đi vào phòng trong với cô gái áo đỏ, dù còn nhớ mơ hồ đâu đây cô gái này, hồi đó cô hay mặc áo trắng với quần đen rất là bình thường. Trời đã xế chiều và quốc lộ 1 còn trải dài, dài lắm mới đưa được tôi về đến Sài Gòn, với người vợ trẻ mơn mớn đào tơ mà bây giờ tôi có thể đếm được từng ngày đêm còn được chung sống với nhau. Cơn lốc xoáy chiến tranh đã hẹn rõ ngày hẳn hoi để hút tôi vào.

Khi tôi kể lại chuyện đi Tháp Chàm lần hai này, với đủ chi tiết như thường lệ có lẽ vì cái nghiệp buộc chân anh quanh quẩn trong thành phố, anh thích nghe và hỏi kỹ về những chuyến đi xa ly kỳ của những người bạn trẻ như tôi chẳng- và điều bất ngờ là anh không đồng ý với quyết định của tôi không vào phòng trong "đi" một cái, với cô áo đỏ trên lý thuyết là người quen lối xóm năm xưa.

Anh bảo gặp gỡ ly kỳ như thế, nếu cần thì tôi tổng anh bạn về trước, ngủ lại với cô ta qua đêm trong khu thợ rừng xe be, chắc chắn là sẽ có một kỷ niệm nhớ đời, và từ đó có thể dựng lên một truyện ngắn hay. Tại sao cô gái ấy lại lên tít nơi chốn đó mà làm điểm, cái gì đã thúc đẩy, hay làm cô sợ hãi... Hay biết mấy! Anh cứ tiếc rẻ hộ tôi, lại còn ra cái điều tôi chưa biết... sống cho ra sống, làm tôi sau cùng phải thú nhận là trước khi từ già cô áo đỏ, tôi đã đưa tặng cô 10 đồng để ăn cơm tối. Lại nghe anh bảo: Dù không "đi" cái nào, cũng nên đưa 50 đồng (giá gái điểm bình dân thời đó là 50 đồng), mới là phải đạo ...

Sau tháng 4, 1975, trong những năm sống trong các trại cải tạo, tôi biết rất ít tin tức của "*thế giới bên ngoài*". Sau khi được tha về, tôi tắm mặt mũi một thời gian khá dài vì những chường phong ra liên tiếp của nền chuyên chính vô sản đang được áp đặt tại miền Nam, chỉ thở phào ra được một chút khi được bổ nhiệm làm giáo sư Quốc văn như cũ, tôi mới được biết tin anh Nguyễn Mạnh Côn đã chết trên một trại cải tạo ba năm sau tháng 4, 1975. Và đúng là anh Côn, cái chết

của anh không bình thường chút nào cả, và như Rashomon, mỗi người kể một cách, một ấn bản.

Ấn bản của tôi được nghe: Đúng ba năm sau ngày phải đi cải tạo anh Nguyễn Mạnh Côn cũng đứng trong đội của mình như lệ thường, đội điểm danh xong là xuất trại đi lao động ngoài rừng. Nhưng đột nhiên anh tách ra khỏi hàng, tiến lên phía trước và cất tiếng nói với cán bộ trực: - "*Cách mạng đã hứa đưa chúng tôi đi cải tạo tối đa là ba năm (trí nhớ anh đủ tốt để kể ra là thông cáo nào đấy), hôm nay là đúng ba năm, vậy xin ban Lãnh đạo trại làm thủ tục cho tôi được tha về với gia đình. Anh bình tĩnh bảo: Cách mạng trước sau như một, đã hứa là giữ đúng lời!*"

Dĩ nhiên cả hàng ngũ cải tạo lẫn cán bộ/vệ binh đều sửng người ra trong khoảnh khắc, và anh Côn vẫn cứ đứng trước mặt mình, chờ đợi được trả lời.

Khi cán bộ trực đã tỉnh táo lại, ra lệnh cho các đội tiếp tục xuất trại đi lao động như thường lệ, anh Côn vẫn còn đứng lại, một mình trong sân rộng lớn. Theo lời người kể (*một cựu trung sĩ Cảnh Sát*), anh Côn được đưa lên văn phòng chỉ huy trại "*làm việc*". Đến chiều cũng không thấy anh về lán vì anh đã bị phạt nhốt dưới hầm. Vẫn theo người kể này, anh vẫn được cho ăn với muối nhưng không cho uống nước, và đến ngày thứ ba thì anh đầu hàng.

Một buổi sáng mùa mưa, trời u ám đầy mây, tôi đạp xe đi thăm một người bạn ở cư xá Thanh Đa trở về đến đường Phan Đăng Lưu thì trời bắt đầu mưa nho nhỏ. Tiện đường, tôi quẹo vô hẻm nhà anh để thăm chị Côn hỏi thăm tin tức. Đúng lúc ngừng xe trước thềm hiên trong ngõ rộng tráng xi măng quen thuộc, trời đổ mưa lớn, âm âm, tung tóe nước từ các mái hiên nhà. Tôi gõ cửa một lần rồi ba lần, không ai trả lời. Nhìn qua khe cửa, trong nhà không một bóng người, như bỏ hoang. Trời mưa quá lớn, cái áo mưa của tôi thì ngắn và rách, nên tôi cứ đứng đó thỉnh thoảng lại dùng bật lửa gõ vào cửa sắt. Tôi chỉ ngừng gõ sau lần thứ chín, con số hên nhất theo tín ngưỡng châu Á, rồi mưa thì mưa tôi vẫn đạp xe về. Gõ ồn như thế mà hàng xóm láng giềng không ai thò mặt ra coi xem là ai, hẳn có việc không hay xảy ra đâu đây. Tôi "biến" đi là hơn. Trong túi tôi chỉ có tiền đủ để phòng phải vá xe, nhưng thôi, đội mưa dẫn xe đi bộ về nhà nếu cần, tôi phải ghé một chỗ nào uống một ly cà phê nho nhỏ thôi. Tôi lạnh tôi hiu hắt quá rồi. Khi nhấp ly cà phê nóng nhỏ xíu đầu đó ven đường về, tôi châm điếu thuốc rê vẫn sẵn, thở khói ra mưa và ...

Anh Côn chết là đúng rồi. Anh là con cá con cá kinh chỉ bơi lội thỏa thích trong biển xanh mà thôi. Nay bị thả vào biển đỏ, cá chết là đúng rồi.

Seattle tháng 2, 98

(Nguồn: Khởi Hành số 20, Tháng 6-1998)

Sex: Dưới mắt nhìn của người viết nữ Việt Nam Trịnh Thanh Thủy

Có quá nhiều người nghĩ rằng bất cứ truyện viết nào dính líu đến tình dục là khiêu dâm. Điều này xa với sự thật. Một câu chuyện có tình dục trong đó, có thể gợi tình nhưng không có nghĩa là nó thuộc loại khiêu dâm.

Văn chương tiểu thuyết từ lâu đã được chấp nhận là một thể loại truyện chính yếu đi sâu vào cuộc thám hiểm kinh nghiệm sống con người một cách nghiêm túc. Một trong những kinh nghiệm sống của con người là tình dục. Viết về tình dục là đề cập đến một khía cạnh nhân bản nhất của đời sống. Henry Fielding and Jonathan Swift đã không gặp trở ngại khi viết về tình dục một cách trực tiếp. Tuy nhiên nó đã mở ra những cuộc tranh luận quanh vấn đề các nhà quý tộc kiểu cách thời Victoria đã sử dụng văn chương như một phương tiện để đề cập tới tình dục

một cách an toàn và gián tiếp. Thời đó là giai đoạn Phục sinh, các nhà văn đã dùng những chi tiết tình dục để đạt mục đích mô tả những cá tính nhân vật của mình. Trong tác phẩm Falstaff của Robert Nye, nhân vật dâm dục Falstaff được miêu tả một cách rất chính xác với thứ ngôn ngữ thân xác. Sau đó tình dục đã được lãng mạn hoá (romantic sex) trở thành làn mạnh trong khuôn khổ tình yêu và hôn nhân để xác định chỗ đứng của nó chống lại giai cấp quý tộc lẫn giai cấp công nhân. Đến cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 thì tình dục đi đôi với tư tưởng giải phóng con người và giữa thế kỷ thì thành giải phóng phụ nữ. Tính tự nhiên và quyết định của tình dục nằm trong lối suy nghĩ “giải phóng” này.

Hélène Cixous, một tiểu thuyết gia kiêm nhà phê bình nữ, trong bài tiểu luận *Le rire de la Méduse* (1975) đã nhắc nhở phụ nữ viết. Viết chính là tiếng nói của phụ nữ, tiếng nói được xem như cất lên từ dục tính chứ không phải từ văn hoá, tiếng nói để tạo ra cuộc đời, lạc thú chứ không phải để tích tụ.

Viết về tình dục, mở được cánh cửa nội tâm con người. Nó bày được những trạng thái tâm, sinh lý thường nhật. Phụ nữ viết về sex để diễn đạt những cảm quan của mình. Họ cũng có trí tưởng tượng như nam giới nhưng xã hội đã dạy họ rằng phụ nữ chỉ được quyền làm cái này, tránh làm cái kia, hoặc làm như thế mới là người phụ nữ tốt. Viết về ngôn ngữ thân xác giúp cho phụ nữ giải tỏa những uẩn ức đó. Đồng thời nó cũng là một kinh nghiệm sống trong vô vàn những kinh nghiệm sống khác mà người viết đưa vào tác phẩm của họ. Hơn thế nó là một hình thức nghiệm sinh, một hành trình qua đó con người tìm ra căn cước tình dục mà cũng là căn cước con người đích thực của mình. Ngoài ra, nó còn phô bày được hiện thực xã hội, khía cạnh của đời sống thực thường được ẩn giấu sau màn lưới thanh lọc của quy luật văn chương hay xã hội.

Quy luật văn chương hay xã hội này được thiết lập trên đặc quyền nam tính, nhất là trong một xã hội hay cộng đồng văn chương hẹp hòi và nhiều đổ kỵ. Nó trói tay, buộc chân người viết nữ nói chung mà còn vây hãm người phụ nữ Việt Nam trong những giáo điều khe khắt nói riêng.

Người phụ nữ Việt Nam đã viết gì? Người viết nữ Việt Nam khi đặt bút viết, thường quanh quẩn trong môi trường gia đình và con cái. Họ viết về tình yêu, khát vọng, đam mê, ước mơ, qua giọng văn nhỏ nhẹ, tế nhị, dịu dàng, thùy mị và khiêm nhường.

Có một số người viết nữ có khuynh hướng bung thoát khỏi tầm ngắm. Họ muốn bút phá bức tường thành kiến xã hội, tả và viết về tình dục như một biểu trưng của nữ quyền. Đồng thời họ cũng là mục tiêu cho nhiều phát đạn từ nhiều phía bắn vào.

Hình ảnh một người phụ nữ phản kháng lại thành kiến xã hội có thể là một hình ảnh cực kỳ xấu xa dưới mắt nhìn của nam giới và xã hội. Người phụ nữ viết về tình dục còn phải đối đầu với bạn bè, người thân, gia đình lúc nào cũng có những bất đồng ý kiến. Họ sẽ được gắn nhãn hiệu “một người nữ dữ dằn, mất tính dịu dàng, thùy mị, biết phục tùng của người phụ nữ Việt Nam”, không kể đến việc viết về tình dục sẽ bị gán thêm danh hiệu “con đĩ dâm ô” vì quan niệm “văn là người”.

Họ bị xem thường và hạ phẩm giá ngang hàng với tình dục vì từ lâu xã hội vẫn quan niệm tình dục là thấp hèn, đồi trụy, dâm ô, là bản năng loài thú. Người viết về tình dục tức một người dâm ô đáng khinh miệt!!!

Trong xã hội ngày nay, nhiều người đã có quan niệm cởi mở về tình dục. Nhiều người viết nam đã nhắc nhở và đề cập tới sex nhiều hơn trong tác phẩm của mình mà độc giả xem như đó là chuyện tự nhiên, quen mắt. Nhưng đối với người viết nữ Việt Nam thì không. Họ vẫn bị lên án

viết tục tĩu. Nhưng tục tĩu là gì? Có phải những cảm xúc xuất phát từ dục tính? Ngôn ngữ của thân xác? Ước vọng của con người?

Người đọc Việt Nam có thói quen, tất cả những gì dính dáng bộ phận sinh dục hay hành động tính dục đều cho là dâm ô, tục tĩu. Định kiến xã hội có thói quen cảm nhận những từ ngữ thân xác là thô tục, trơ trẽn, sống sượng và hung bạo. Hơn nữa, mô thức đạo đức xã hội phong kiến đã khống chế tư duy của người Việt Nam một thời gian dài, từ ảnh hưởng Khổng, Mạnh, Phật giáo tới tinh thần thanh giáo trung cổ của Công giáo Việt Nam, đến tinh thần thanh giáo của chủ nghĩa xã hội, người Việt Nam vẫn còn đặt nặng luân lý xã hội, đạo đức cách mạng, đạo đức xã hội chủ nghĩa, v.v... trên bình diện nghệ thuật nói chung, văn chương nói riêng.

Người viết nữ chạm đến tình dục như một thách thức lại rào cản luân lý, đạo đức, xã hội. Do đó họ nghiêm nhiên bị lên án.

Trong kho tàng văn học Việt Nam thời xưa, người viết nữ đề cập đến tình dục nhiều nhất là nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Bà dùng thơ ca để phản kháng mãnh liệt sự đối xử bất công của xã hội đã chèn ép, đánh giá thấp thân phận người phụ nữ qua bản thân của chính bà. Ngày nay những tác phẩm văn chương của bà được xã hội chấp nhận, ca tụng nhưng dĩ nhiên vào thời của bà, bà ắt chịu nhiều dè bĩu và phê bình gay gắt.

Là một phụ nữ học giỏi, có tài thơ văn nhưng duyên phận long đong, Hồ Xuân Hương phải làm lẽ ông Tri Phủ Vĩnh Tường luống tuổi. Sau ông mất sớm, bà phải gá nghĩa cùng ông Cai Tổng Cóc nhưng không lâu ông cũng qua đời. Trong bài thơ “Lấy chồng chung”, bà nói lên được nỗi đắng cay chua xót của người phụ nữ lấy chung một chồng qua quan niệm đa thê, “trao năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên chỉ có một chồng”:

Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng,
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung.
Năm thì mười họa hay chẳng chớ,
Một tháng đôi lần có cũng không.
Cổ đấm ăn xôi, xôi lại hẩm,
Cầm bằng làm mướn, mướn không công.
Thân này ví biết đường nào nhỉ,
Thà trước thôi đành ở vậy xong.

Những người phụ nữ chịu đựng cảnh bị ức chế tình dục trong việc phải chia sẻ một người chồng ở xã hội Việt Nam thời xưa rất nhiều. Chuyện ái ân đối với họ như một ân huệ “lúc có, lúc không”. Khi được cho, thì “cổ đấm ăn xôi, xôi lại hẩm (hỏng)”, thường xảy ra. Sống một thời gian ngắn với hai ông chồng già lắm vợ, bà Hồ Xuân Hương luôn lâm vào tình trạng nói trên. Trong bài “Đánh cò”, bà cũng bị huyệt hãm, tạo nên trạng thái uẩn ức tình dục ở người phụ nữ:

Chàng với thiếp đêm khuya trần trọc
đét đồn lên bày cuộc cờ người

.....
chàng lừa thiếp đang khi bất ý
đem tốt đầu dú dí vô cung
thiếp đang mắc nước xe lồng
Nước pháo đã nổ bùng ra chiếu

Rốt cuộc bà cũng chẳng hưởng được gì. Sự bất công thối nát của xã hội phong kiến, khát vọng tình yêu và uẩn ức tình dục đã đẩy nữ sĩ Hồ Xuân Hương vào con đường cảm viết mà là một cây viết tình dục nữ như một duyên kiếp.

Trước thập niên 75, nhà văn nữ Lê Hằng trong tác phẩm Mất tím đã cho nhân vật nữ, vợ bé của một ông lớn nhiều tuổi, nói lên nỗi lòng của người phụ nữ với sự bất mãn tình dục.

Tôi nhắm mắt lại cảm giác đốt cháy sao nguôi tàn. Da thịt thôi đã hết sôi. Ái ân khi đầy khi vơi khi nồng nàn, khi giá băng. Tôi bực bội khó chịu vì Thụy không chờ nổi tôi đi hết đường. Nửa vơi khó chịu quá, tôi mặc Thụy nằm thờ quay mặt đi.

Da thịt tôi buồn bực như lá chưa xanh đã héo, như quả chưa chín đã khô, như người chưa lớn đã vội già. Tôi muốn Thụy biến đi chỗ khác mà ngủ mà ngáy. Tôi muốn được một mình. Bây giờ tôi hiểu tại sao đàn bà ngoại tình. Thà không có chồng thà đừng ân ái. Thứ ân ái nửa vơi là thứ ái ân đàn bà thù nhất.

(Lê Hằng, Mất tím)

Ngày nay với sự tiến hoá của xã hội, chế độ “một vợ, một chồng” tuy giành được phần nào công bằng cho người nữ nhưng sự xem thường và ít coi trọng cảm xúc người phụ nữ vẫn xảy ra trong cuộc sống hằng ngày.

Kỹ thuật điện toán đã nối cầu giao lưu giữa người và người. Phụ nữ không còn mặc cảm thân phận dưới khung trời ảo. Họ tranh luận, tự tin, cởi mở, nói điều muốn nói, bày tỏ cảm nhận của mình bạo dạn và rõ ràng hơn, nhất là trong lãnh vực tình dục. Họ tự hào đã vượt qua thành kiến xã hội. Họ dễ dàng chấp nhận thế giới ảo như một sinh hoạt xã giao thường nhật. Thế giới ảo làm thay đổi tư duy, cách cư xử của người phụ nữ nói chung và người phụ nữ trẻ nói riêng. Nữ giới bây giờ đọc và viết nhiều hơn ngày trước

(Trịnh Thanh Thủy, “Phụ nữ viết”)

Gần đây, Lê Thị Thắm Vân, một cây viết nữ cấp tiến, đã kể lại câu chuyện của một nhân vật nữ, có người yêu bị bắt lực nên rơi vào tình trạng uẩn ức tình dục. Để bù đắp tình trạng khiếm khuyết, phụ nữ này đã sống với nhiều người đàn ông và đắm chìm trong tình dục với bản năng của loài thú. Qua tiếng nói người đàn bà này, chúng ta thấy được sự phản kháng mãnh liệt thành kiến hủ lậu “tra nam thê, bầy thiếp” và sự bùng vỡ của tiếng nói bấy lâu bị bắt buộc phải nín lặng trong văn chương.

Minh ớn mình, sợ mình. Không lẽ cứ sống cái đời lằng quằng quanh mấy thằng đàn ông con trai mãi vậy sao?

Tối qua mình nằm nghĩ thật tình như vậy: đàn ông khỏe mạnh trẻ trung to con cỡ như thằng Mễ, một ngày ra ba lần là hết xí quách, đi chân nam đá chân xiêu, mắt nhìn gà hóa chó. Còn con mụ đàn bà, như tụi điếm, làm tình một ngày cả tá thằng đàn ông chẳng sao cả, vẫn ca vọng cổ, cải lương rất ư mùi mẫn, vẫn gánh nước đi khơi khơi... Đúng ra đàn bà có thể lấy một lúc nhiều chồng được, chứ tại sao một ông mà có hàng lố bà vợ được??? (Trai nam thê bầy thiếp). Một bà có thể làm thỏa mãn ba thằng đàn ông trong cùng một lúc. Còn đàn ông là no way! Không cách chi làm thỏa mãn được mụ vợ thứ ba chứ đừng nói chi đến mụ vợ thứ bảy!!! (Gái chính chuyên một chồng). Chắc vậy mà đàn ông hay sợ quê, tự thấy mình bị lép vế, yếu kém thua đàn bà nên ưa toác họng ưỡn ngực thằng nào cũng mạnh mẽ cho ta đây mạnh khỏe, sức lực dồi dào macho, đêm bảy ngày ba, loe ngoe chưa tính. Dóc tổ mẹ. Toàn một lũ nói cho đã miệng. Thằng nào cũng nhiều đào, nhiều em, nhiều vợ... Cả một lũ nằm mơ. Thôi thì cho tụi nó ước ao sống tận cùng với những giấc mơ, nhưng trong thực tế tụi nó tự biết là đeo chẳng bao giờ đạt được. Ừ, mình nghĩ con người cũng lạ lùng.

(Lê Thị Thắm Vân, Âm vọng)

Từ xưa, văn chương là địa bàn của nam giới. Erica Jong có nói “Phụ nữ chọn nghề văn thường là để tạo dựng chỗ đứng trong một xã hội do đàn ông cai quản”.

Nhà văn nam đề cập tới tình dục khác nhà văn nữ. Họ không có khuynh hướng tả miên man và kéo dài một phân cảnh. Họ thích chớp nhoáng và đạt mục tiêu mau lẹ. Họ tập trung trên diễn tiến sinh vật lý. Phụ nữ thì nghiêng về cảm xúc sinh lý hơn:

Tôi ngược mặt lên đón nước, bộ ngực thanh tân chưa hề ai đụng tay vào lồ lộ ngẩng cao... Bỗng chàng đặt hai tay lên người tôi, xoa nhẹ nhẹ. Tôi run rẩy, kích động. Một cảm giác rạo rức chưa bao giờ biết trong đời con gái bỗng làm tôi suýt khóc. Dưới nước mà tôi nghe lửa cháy rục người. Tôi nhắm mắt lại, mở mắt ra, quỳnh quang chẳng biết phải làm sao. Tôi lụp chụp ghi hai bàn tay chàng, nhả nha cắn những ngón tay thô bạo gợi tình. Từ cổ họng phát ra tiếng kêu rên là lạ.

(Miêng, Đồng thiếp)

Viết về Sex là một trò đu dây đầy cám dỗ dành cho những cây bút nhiều năng lực và bản lĩnh. Người viết non tay dễ dàng cho những dòng chữ mình viết rơi xuống sự khiêu dâm thấp kém. Ngược lại, với người viết cao tay, có thể soi rọi và làm thăng hoa những ẩn ức bí mật chìm sâu trong thế giới tâm linh, bản năng khuất lấp thân phận con người.

Truyện ngắn “Ám thị” của Phạm Thị Hoài tả cảnh nhân vật nữ là một người đàn bà được chồng cưỡng hiếp cho người về đám bóp để trị bệnh đau nhức. Hoài đã tung hoành ngòi viết của mình trong ghetto sex cấm kỵ mà người đọc không mấy may cảm thấy bà đang đụng chạm đến “Taboo” tình dục:

Thầy ngồi chắc chắn phía sau, đỡ tôi bằng hai đầu gối, cầm tỉ nhẹ trên gáy tôi, tay vòng qua nách ra trước, ôm quanh hai vai, khoá lại. Thầy thúc nhẹ. Lưng tôi kêu rất đẹp. Tôi uốn người ra sau như cánh cung, chân chơi voi không chạm chiếu, đầu ngả xuống ngực thầy. Thầy nghiêng xuống, má áp má tôi một thoáng, miệng kề miệng tôi trong tích tắc. Tay nhẹ nhàng buông vai, hứng lấy hai bầu ngực. Ngực tôi từ cương để sợ, hai núm vênh lên thật đáng xấu hổ

Tay ấy vờ ngón tay tôi, vuốt mu bàn chân tôi, không quên một ly... Tay ấy mơn con mắt. Bây giờ tay ấy ôm ngang eo tôi, lùa trên bụng tôi, toả xuống ngang hông, chập chòn, thăm dò. Rồi quả quyết chườm quanh rốn. Rồi xoa, mỗi vòng một rộng, tay này đuổi tay kia, một quành xuống bụng dưới và một lộ qua vùng ngực. Rồi ngọt ngào miết dọc những đẽ xương sườn. Rồi miết đi miết lại từ cổ xuống ức, lách giữa hai bầu ngực.

(Phạm Thị Hoài, “Ám thị”)

Phái nam dựng truyện, cấu tạo người phụ nữ theo mắt nhìn và quan điểm cá nhân của họ. Khi đề cập đến tình dục cũng vậy, họ viết, nói, nghĩ thay cho phái nữ. Nhân vật nữ được uốn nắn theo ý người viết và được đưa công thức “rên, thở, sướng khoái, xúc cảm” toàn theo chủ ý người viết. Pat Califia đã nói trong cuốn Leatherdyke của bà “Tôi rất chán khi phải đọc những tiểu thuyết viết đối trá, không thật về đời sống tình dục của chúng tôi”.

Trong tiểu thuyết Bếp lửa viết vào thập niên trước 1975, Thanh Tâm Tuyền đã cho nhân vật nữ tên Hạnh tự duy theo lối suy nghĩ của một người đàn ông Việt Nam:

...đã thổi vào máu Hạnh sự say đắm nhiệt tình trong yêu đương. Sau mỗi lần như thế khi lấy lại bình thường, Hạnh có vẻ ngượng ngùng. Có một lần nằm cạnh tôi, Hạnh nắm tay tôi để lên ngực nàng và hỏi: “Anh có khinh em không?”

(Thanh Tâm Tuyền, Bếp lửa)

Người phụ nữ trong tiểu thuyết của ông mang một tâm trạng người con gái Việt Nam lúc nào cũng sợ nhân vật nam khinh khi vì đã trót lỡ cho người nam chiếm đoạt và ăn nằm với mình dù đã ân ái biết bao lần, dù đã nhiệt tình say đắm. Sự xem thường, coi rẻ người đàn bà đã hiến thân, lỡ cho đi cái quý nhất đời mình đã ăn sâu vào nhân vật nam cũng là hoá thân của tác giả nên tác giả đã cho Hạnh tư duy theo chiều hướng suy nghĩ của mình và khoác cho Hạnh cái tâm trạng mặc cảm mãi mãi bị ám ảnh. Vô hình chung, tác giả ngầm nhắc nhở người phụ nữ lúc nào cũng phải trở về vị trí của mình, cái thân phận “nằm dưới”.

Trùng Dương của thập niên 70, trong Chung cư, đã cho Diệu, nhân vật nữ của mình hành động, tư duy như một người nữ vì chính họ là phụ nữ. Cái tôi của người phụ nữ trong tình dục được thể hiện qua hành động “đòi nằm trên”:

Diệu bảo: “Em lên anh nhé?”
(Trùng Dương, Chung cư)

Lê Thị Thắm Vân xác định rõ ràng hơn vị thế bình đẳng của người nữ trong việc chăn gối. Nhân vật của Thắm Vân không chịu khuất phục trước định mệnh và bản năng và sống đến tận cùng cảm giác đời mình.

Lần làm tình thứ nhất, cô nhớ, ở phòng trọ nhà người bạn đi nghỉ hè, cô ra dấu bảo anh đổi tư thế, với vẻ triu mến của con mèo hoang, cô ngồi lên người anh. Làn sóng bụng anh nhấp nhô theo nhịp nhẩy hai bầu vú cô. Cô nhớ mãi đôi mắt anh không giấu được sự kinh ngạc. Đó là dấu hiệu mang dấu ấn tự quyết mà sau này liên hệ hai người quấn chặt bởi bao khoảng trống im lặng giằng co phức tạp. Và rồi tiếp những lần sau, nhiều năm sau, đôi ba lần cô vừa làm tình vừa khóc dữ dội trên người anh. Cô không cần giấu mặt, nước mắt rơi vãi thấm qua làn da cả hai. Chỉ với riêng anh, vài lần hiếm hoi để đời. Không cả với chồng, sau này. Trong tự điển đời em, em luôn cố gắng bôi xóa hai từ ngữ định mệnh và bản năng.

(Lê Thị Thắm Vân, Âm vọng)

Trong xã hội Việt Nam hiếp dâm không được xem là tội trọng. Trong văn học, nó được đơn giản hoá như một tai nạn, một sự kiện hay được người viết hoá phép, biến thể thành sự đồng thuận, và hơn thế nữa kẻ bị hiếp dâm lại tìm được thống khoái trong khi bị hiếp.

Chúng ta có thể tìm thấy điều này nhan nhản trong các tác phẩm như “Chí Phèo” của Nam Cao, Giông tố của Vũ Trọng Phụng hay trong cuốn Tinh cao thượng xuất bản tại Sài Gòn năm 1968 của Nguyễn Mạnh Côn.

Nguyễn Mạnh Côn là một nhà văn miền Nam rất cấp tiến. Nhân vật nữ là thiếu nữ tên Ngọc còn rất trẻ bị một bọn du thủ, du thực bắt cóc, thay phiên nhau hãm hiếp, nhưng:

...Trong lúc đi lại với em, em không thấy ghê tởm... Nó đi lại thật mạnh, thật lâu. Có lúc em mê mê, cuồng quýt, hình như em đã rên rỉ, đã bảo nó hôn em đi, hình như em có rướn người, ghi chặt lấy nó... (tr. 69)

... thế mới biết Tư Giản đã làm cho em mệt, sự mệt mỗi dấu hiệu của sự thoả mãn toàn thân... (tr. 89)

Trong xã hội Tây Âu ngày nay, hiếp dâm là một trọng tội. Tội hình gia trọng thứ nhì sau giết người bằng vũ khí. Nạn nhân hứng chịu những vết thương bạo hành trên cả hai phương diện sinh lý và tâm lý. Có người nổi điên hoặc bị ám ảnh suốt cuộc đời. Chưa kể chuyện bị người yêu, bạn bè hay xã hội ruồng bỏ, xa lánh. Ngọc là một thiếu nữ rất trẻ, có thể chưa có kinh nghiệm về tình dục, bị bắt cóc và hãm hiếp tập thể như vậy, không đau đớn, băng huyết hay phát điên thì thôi lại còn rên rỉ, thoả mãn, đáp ứng cuồng nhiệt.

Không có một vở kịch bi hài nào hơn đoạn viết này. Tôi không muốn đi sâu vào việc phân tích kỹ thuật viết của tác giả mà chỉ muốn đề cập đến sự kiện hiếp dâm của đám du đảng đã được tác giả che đậy và làm trắng án bằng cử chỉ biểu đồng tình.

Trong bài viết “Sục cặc trước bàn thờ” đăng trên diễn đàn talawas, ông Kiệt Tấn đã thể hiện cái tinh thần “hiếp dâm, thô bạo” phụ nữ trong lối viết “...Mà một khi đã nung cặc rồi thì phải đụ, đàn bà không chịu đụ thì hiếp dâm, hiếp dâm không được thì đi chơi đi...”

Sự tấn công tình dục của nhân vật nam trong truyện ngắn “Chéo áo con bạn vàng” của Kiệt Tấn đã cho chúng ta thấy rõ quyền thống trị, chiếm hữu phái nữ (dưới tuổi vị thành niên) trong truyện của ông.

Đây là một trích đoạn của Kiệt Tấn, diễn tả cảnh một nhân vật nam sau khi hẹn hò gặp gỡ người yêu tuổi 15, 16 của mình nơi mã đá.

...Tôi mân mê chút hông còn để trống cho đỡ ghiền. Sóng tình dường đã xiêu xiêu, xem trong âu yếm có chiều là lợi. Tôi mân mê lần xuống thấp, uớm thử. Co giãn, nới được, không thất gút như mọi bận. Tim tôi đập mạnh. Tôi luồn tay. Nàng chận giữ tay tôi lại, đề cứng. Tôi vói tay kia gỡ tay nàng ra rồi bàn tay nọ tiến lên, sát trên làn da mịn màng. Đầu tôi bưng bưng. Bàn tay tôi nâng lên, dỡ ra, mắt liếc nhìn như tia chớp... cổ non lơ thơ nằm êm xuôi trên gò trinh nữ, xuôi xuôi một chiều, dễ thương vô cùng, mơn mớn tuyệt diệu, dễ thương như tóc mấn đầu đời trên mỏ ác của đứa trẻ sơ sinh vừa được mẹ hiền vuốt cho tóc nằm xuôi xuống... Tim tôi đứng sững chết cứng theo tia nhìn lướt trên gò trinh nữ... nàng vùng vẫy, tôi cố sức rấn bàn tay xuống. Hoa thốt kêu “Đừng anh! Đau.”

Tôi đã trở nên người điếc. ...Nàng kéo ra, vùng vẫy thẳng thốt. Đừng anh! Dàn co. Đừng anh... Đừng anh! Tội nghiệp em! Tôi chưa kịp nghe... Anh Tội nghiệp em! Đầu nàng lúc lắc, tóc lát phát phủ vào mặt tôi... Tội nghiệp em! Có tiếng nghẹn nấc. Tiếng Hoa nấc khóc...

Tôi thờ dãi. Tôi nâng mặt Hoa lên, nước mắt nàng còn nhỏ giọt. Tôi hỏi em có giận anh không? Nàng lắc đầu....

Người con gái còn vị thành niên tuổi 15 bị chính người yêu của mình hiếp dâm, chống cự mãnh liệt, chỉ biết rấm rứt khóc lúc tàn cuộc và cuối cùng được tác giả cho phép nhân vật nam được tha thứ bằng hành động lắc đầu của người tình. Thế là tội hình gia trọng được trắng án. Trong xã hội có biết bao nhiêu người thiếu nữ Việt Nam bị hiếp dâm bằng chính người yêu của mình trong bóng tối mà không biết kêu than hay có thể kháng cự lại. Xong việc nói ra thì xấu hổ, ngậm đắng nuốt cay mà im lặng rồi gánh chịu hậu quả của hành động bạo hành bằng một cái bầu phải mang cùng bao nhiêu thống khổ của tai tiếng xã hội.

Chỉ những người phụ nữ có cùng một cảm xúc, một cõi tư duy mới thông cảm, mới nói lên được nỗi chua xót, thống khổ, xót xa đau đớn của nạn nhân bị bạo hành. Sự đồng cảm giúp nhà văn nữ viết về đề tài nhạy cảm này thật và sống hơn. Như nữ sĩ Eve Ensler đã ghi lại kinh nghiệm đau thương của một phụ nữ Bosnian, người đã bị hiếp dâm trong số 70.000 phụ nữ bị hiếp dâm trong cuộc chiến Bosnia. Như Thắm Vân kể lại cho chúng ta nghe, một cảnh hiếp dâm:

Cả cái may-ô trắng, hấn nhét tọng vào mồm má... Má cố giẫy giụa dưới cánh tay hấn. Bóng tối đặc lènh dù trời sáng trưng. Cánh tay hấn nặng hơn toàn thân má. Nó là khối Uy Quyền. Hấn nhấc bổng người má, tẩn mạnh vào tường, nghe một tiếng to ùng. Má ngất nửa thân dưới. Hấn khóa tẻo hai tay má ra đằng sau. Tẩn thân hấn là lò lửa. Con trâu điên biết chính xác hành động Muốn gì. Cái may-ô hấn tọng trong mồm làm má nghẹt thở. Má thấy mình đang bị ai thả xuống vực thẳm từ đỉnh trời. Hàng trăm triệu vòng tròn xoay tít trong tròng mắt. Sức Mạnh quả là khủng khiếp, thịt dần thịt. Hấn như cọp say máu, xé toạc má bởi cơn điên loạn, tọng cái vật gì cứng như khúc củi khô vào háng má, sâu thấu tận đỉnh óc. Đớn đau má hét, Không Được. Nước mắt chảy. Cơn đau bùng lên theo từng cái thốc người của hấn, mạnh bạo và liên tục. Mớ tóc dài của má hấn xoắn ghì trọn mấy vòng tay. Hấn nhai nát hai đầu vú má. Hơi thở hấn như sấm rầm. Má cố cắn cào cẩu, nhưng Không Được. Hai chân má dẫy đành đạch, cũng Không Được. Má không thể bám chặt một Vật Thể hay một Ý Niệm nào cả. Ôi! cái Quyền Năng của kẻ có Sức Mạnh. Má Vỡ Tan Thành.

Giờ đây, mỗi khi đi tiểu hay đi cầu, là Võ Thị Gái nghĩ ngay đến khúc củi dài, khô, cứng, đầu nhọn hoặc thọc sâu vào lỗ-đít-lỗ-đi-tiểu-Ôi-đớn-đau-đến-đường-nào.

(Lê Thị Thắm Vân, Bóng giẫy của thân tích)

Không ai viết về tình dục phụ nữ thật và đúng hơn người phụ nữ hoặc ngược lại. Giả dụ khi bạn là nam giới muốn viết về một cặp trai gái yêu nhau, qua cái giai đoạn tán tỉnh, thân mật, nắm chân, nắm tay thì cũng phải tới giai đoạn làm tình, né đâu được vì nó hiện thực mà. Bạn muốn diễn đạt cái cảm xúc sinh lý của nhân vật nữ, bạn tả làm sao? Không lẽ lấy kinh nghiệm bản thân mình ra mà tả. Chắc chắn trăm phần trăm là bạn tả sai. Vì bạn có phải là người nữ đâu? Xúc cảm và các tiến trình sinh lý của người nam và người nữ khác nhau hoàn toàn. Bạn sẽ bảo, dẹp đi, tả cái cảnh dâm dật ấy làm gì. Hoặc bạn sẽ lờ phất người nữ, chỉ tả hành động của người nam, hay né tránh nhẹ nhàng bằng vài lời đối thoại sơ sơ và khép tẩn màn nhưng, cho họ hiểu ngầm và tưởng tượng?

Nhu cầu thường thức của người đọc bây giờ đâu đơn giản như vậy. Tôi không muốn nói là bạn cần phải viết theo thị hiếu của người đọc nhưng trình độ thường thức của người đọc ngày càng phức tạp, thông minh và đa dạng. Người đọc ngày xưa có thể thụ động, ngồi yên xem bạn viết gì thì viết và cứ đọc, nhưng ngày nay họ cần đọc những gì thật hơn là những tưởng tượng hời hợt hay dối trá. Nếu bảo tiểu thuyết là tưởng tượng nhưng đâu phải tất cả những gì trong tiểu thuyết của bạn đều là hư cấu, hư cấu thường dựa trên sự thật mà tưởng tượng thêm.

Đó là một trong những lý do tại sao người phụ nữ cần tham gia vào văn học trên khía cạnh tình dục bằng chính ngòi bút của mình.

Như tôi đã nói ở trên, tình dục chỉ là một khía cạnh của đời sống. Viết về tình dục là viết về một khía cạnh nhân bản của đời sống con người và là lựa chọn riêng của người viết. Người viết nữ Việt Nam chọn viết về tình dục là chọn con đường chông gai nhiều tai tiếng và sóng gió so với những con đường thênh thang khác. Tôi nhận thấy cái giá họ phải trả cho công việc mà họ yêu mến này thật quá đắt. Vì vậy nên độc giả và những tác giả trước khi tham gia tranh luận nên

tim đọc tác phẩm các nhà văn nữ thay vì chỉ đọc vài trích dẫn qua mấy bài viết của Nguyễn Văn Lục, Thế Uyên... rồi mạnh mẽ đánh giá. Vì những trích dẫn và ngay cả bài viết của một tác giả không ít thì nhiều làm gì không có thành kiến hay thiên vị riêng. Chỉ có tác phẩm mới là tiếng nói thật, nói lên được những gì người viết muốn nói.

Tài liệu tham khảo

- Hélène Cixous, *Le rire de la Méduse* (1975)
- Pat Califia, *Leatherdyke*
- Lê Hằng, *Mắt tím*
- Lê Thị Thắm Vân, *Âm vọng*
- Miêng, *Đồng thiếp*
- Phạm Thị Hoài, *Âm thị*
- Thanh Tâm Tuyền, *Bếp lửa*
- Nguyễn Mạnh Côn, *Tình ca thượng*
- Trùng Dương, *Chung cư*
- Lê Thị Thắm Vân, *Bóng gậy của thần tích*
- Kiệt Tấn, *Chéo áo con bạn vàng*

Mỗi nhà văn là chủ một tiệm tạp hoá ngôn ngữ Ngô Nguyên Dũng

1. Vài cảm nghĩ ngắn về văn chương Alice Munro.

Tôi chưa hề được biết tới Alice Munro cho tới khi bà nhận được giải thưởng Nobel văn chương 2013.

"Bà là một tuyệt thủ về truyện ngắn đương đại" [1], và *"các đoạn văn của bà thường xảy ra tại những thành phố nhỏ, là những nơi mà 'vấn đề tranh chấp cho một đời sống có ý nghĩa thường gây ra nhiều rối loạn trong quan hệ tình cảm và những xung đột luân lý'"* [2], là vài lời chủ yếu của ban giám khảo trong bài tuyên bố lý do trao giải thưởng cho bà.

Có một điều mới mẻ trong dịp trao giải Nobel văn chương năm vừa qua: lần đầu tiên một nhà văn chuyên viết truyện ngắn nhận được giải thưởng cao quý này. Dẫu vậy tôi vẫn chưa có nhu cầu tìm đọc các trước tác của bà, cho tới khi nhận được thư mời tham dự *"Bàn tròn về Alice Munro và Thế Loại Truyện Ngắn"* của Da Màu.

Để khỏi mất nhiều thì giờ, tôi tìm đọc các đoạn truyện của bà đã được dịch sang Việt ngữ trong các báo mạng. Không nhiều. Bấy giờ chỉ tìm thấy: *"Trốn Chạy"* do Lưu Diệu Vân [3], *"Mùa Gà Tây"* do Trần Minh Hương [4], *"Bầy Cáo Bạc"* [5] và *"Thị Trấn Bên Đường"* [6] do Nguyễn Đức Tùng chuyển ngữ. Và tôi tìm đọc thêm các bình luận của độc giả Đức trong trang mạng thương mại Amazon về các tuyển tập truyện ngắn của Alice Munro đã được chuyển sang Đức ngữ. Đa số khen ngợi. Tôi cũng dò hỏi ý kiến của một người bạn Đức thích đọc sách văn chương. Ông cho biết, ông không thích và không thể đọc hết một tập truyện của bà. Riêng cá nhân tôi, những truyện ngắn của Alice Munro, mà tôi đọc được, không lưu lại tâm tư tôi nhiều rung động. Ở đây, tôi xin mượn chữ *"tạng"* của nhà văn Võ Phiến ra dùng để giải thích: *"Cái tạng đọc của tôi không hợp với cái tạng viết của Alice Munro."*

So đo một cách chủ quan, tôi nhận thấy những truyện ngắn của nhà văn xứ "mình", thí dụ Bình Nguyên Lộc, Võ Phiến, Nguyễn Mộng Giác, ... bên nam giới, hoặc Nguyễn thị Hoàng, Nguyễn thị Thụy Vũ, ... trước đây, vừa là nhà văn nữ vừa cùng thời với Alice Munro, hay Phạm thị Hoài, Trần Vũ, ... sau này, dường như sắc nét hơn thì phải???

Rất thường xuyên tôi đặt câu hỏi về vai trò của ngôn ngữ trong văn chương. Nếu như các tác phẩm của những tác giả Việt nam được tôi nêu ra ở trên được chuyển sang Anh ngữ một cách chuẩn mực, liệu họ có được các vị trong ban giám khảo Nobel văn chương để ý tới không???

Về đôi lời phát biểu của Alice Munro về khuynh hướng sáng tác cũng như về quan niệm tình dục giữa người viết nam và nữ, tôi nghĩ rằng, điểm khác biệt đầu tiên xuất phát từ bản sắc sinh lý tự nhiên giữa giống đực và giống cái, và sau đó từ môi trường xã hội chịu ảnh hưởng truyền thống văn hoá bao gồm giáo dục, trình độ học vấn, tôn giáo, v. v... Do đó đàn ông thường có tư tưởng hướng ngoại, đàn bà ngược lại, điển hình là xã hội Việt nam. Đặc tính này phản ảnh đậm nét trong kiểu cách sáng tác của họ.

Quan niệm về tình dục của đàn ông và đàn bà cũng không giống nhau. Đàn ông đi tìm số lượng, đàn bà chuộng phẩm chất. Điểm bất đồng này đưa tới những "phiên nào", bất bình và xung đột phá tít là chuyện khó tránh, trong văn chương cũng như trong đời sống.

2. Về truyện ngắn và vai trò của yếu tố địa lý.

Tôi nhớ, dường như có một nhà văn nữ ở miền Nam trước 1975, đã có lần lên tiếng, đại khái: "Người viết nào chưa có truyện dài trình làng thì chưa phải là nhà văn."

Tôi mượn tạm lời phát biểu này để đưa ra tính khác biệt giữa ngắn, dài trong văn chương. Một tác phẩm văn chương, dù ngắn hay dài, đều cần có phẩm chất sáng tạo là yếu tính làm thành một áng văn kiệt tác. Một quyển tiểu thuyết vài trăm trang gói ghém nhiều tình huống, vừa lôi cuốn vừa tiềm ẩn một "nhân sinh quan" hay một "thông điệp", có thể trói người đọc từ trang đầu tới trang cuối, vẫn khó viết hơn một tác phẩm vài chục trang. Độ ngắn, dài là số lượng, thuộc về hình thức, còn phẩm chất nằm ở nội dung, đòi hỏi óc sáng tạo tài hoa của tác giả. Nói như vậy, không phải tôi có ý đánh thấp giá trị của truyện ngắn. Một "*Thác đổ sau nhà*" của Võ Phiến hay "*Rừng máu*" của Bình Nguyên Lộc, là những đoạn văn tuyệt tác của văn chương Việt nam, chỉ là một vài thí dụ điển hình.

Tôi nghĩ rằng, khó lòng mang yếu tố "thời gian, không gian và quan điểm cá nhân của các nhân vật" [7] để xác định chiều dài một tác phẩm văn chương. Cá nhân tôi trong khi sáng tác hoàn toàn không để ý gì tới các yếu tố này. Tôi dự định viết ngắn hoặc dài trước khi hạ bút. Viết cho tới lúc cạn ráo cảm hứng, tôi ngưng.

Cá nhân tôi chuộng tính huyền hoặc, không phải "quái dị" [8], hoặc những ẩn dụ chứa đựng tư tưởng Phật giáo trong văn chương. Lẽ đó, tôi rất thích truyện ngắn "*Tan Theo Sương Mù*" của Nguyễn thị Hoàng và "*Lòng Trần*" của Nguyễn thị Thụy Vũ.

Tuy nhiên, cho tới bây giờ tôi vẫn còn ưng ý "*Vòng tay học trò*" của Nguyễn thị Hoàng, "*Khung rêu*" của Nguyễn thị Thụy Vũ, "*Sống chỉ một lần*" của Mai Thảo, mặc dù các quyển tiểu thuyết này đặt trọng tâm vào những hệ lụy tình cảm nam nữ, ngoại trừ "*Khung rêu*" của Nguyễn thị Thụy Vũ còn đá động tới những hưng phế của đời sống và xung đột giai cấp chủ tớ trong xã hội phong kiến.

Ở trong nước, hiện giờ, có Nguyễn Ngọc Tư là nhà văn nữ sáng tác rất nhiều truyện ngắn. Đề tài trong văn chương Nguyễn Ngọc Tư cũng là những "chuyện bên lề" (như văn chương Alice Munro), nhưng có bối cảnh là làng quê Nam phần, nghèo nàn và lạc hậu sau nhiều năm chiến tranh. Nội dung không có gì cao siêu, vĩ đại. Cái buồn trong truyện Nguyễn Ngọc Tư nhẹ, mà cái vui cũng nhỏ. Tuyệt đối không có gì "dị hợm" hay "quái dị". Tâm tính những nhân vật thường bật tiếng bộc trực, đôi khi rồn rảng, thỉnh thoảng thổn thức, như để che đậy những phiền muộn lắng đọng bên trong. Nếu các đoạn văn ấy được chuyển sang ngoại ngữ thì sao? Liệu rằng có dịch giả nào đủ tài năng lột tả thứ văn phong địa phương của bản chính? Tôi ngờ rằng, không. Và độc giả phương tây sẽ đón nhận chúng ra sao? Tôi e rằng, khó thành công. Có lẽ, tương tự trường hợp các tác phẩm của Alice Munro, cho dẫu trúng giải Nobel, vẫn không được độc giả tại Việt nam tìm đọc. Bản sắc "văn chương đặc sản Nam bộ" của Nguyễn Ngọc Tư, theo tôi, khó lòng vượt đường bộ di dân sang Âu châu, nằm chung đụn trong kệ sách với những ông Proust, Grass, những bà Lessing, Duras, v. v... Nói chi tới chuyện chèo tam bản vượt biển sang châu Mỹ. Ôi, gian nan!

Cũng cùng mẫu số chung "truyện ngắn", nhưng cái ngắn của Nguyễn Ngọc Tư có vẻ như khó tới Stockholm hơn cái ngắn của Alice Munro. Thôi, đành đổ lỗi cho "cách trở địa lý" vậy! Tôi có bị quan lắm không?

3. Về tình dục trong văn chương Việt nam trong và ngoài nước.

Tình dục lúc nào cũng là một "điểm nóng" trong văn chương. Đối chiếu lời phát biểu của Alice Munro về đề tài này, tôi không nhận ra "*nhà văn nữ nào viết truyện ngắn về đời sống phụ nữ Việt ở trong và ngoài nước hiện có còn bị coi là 'đối tượng' của các cây bút đàn ông khác*" [9]. Tới đây, tôi sực nghĩ tới "*Tình Cao Thượng*" (một truyện vừa?) của Nguyễn Mạnh Côn ấn hành trước 1975. Nhân vật xưng tôi trong tác phẩm này là một phụ nữ đề cập tới đề tài tình dục qua một trường hợp cưỡng dâm. Qua cách đặt vấn đề của Nguyễn Mạnh Côn, tình dục xoá mờ ranh giới chủ thể và đối tượng, và chỉ còn là một hành động để cả hai thoả mãn những nhu cầu của thể xác. Cũng có thể cách nhìn của tác giả, là phái nam, về vấn đề này, vay mượn qua một nhân vật nữ, không phù hợp với tâm lý phụ nữ trong thực tế chăng? Giống như trường hợp của D. H. Lawrence trong tiểu thuyết "*Lady Chatterley's Lover*". Nhân vật nữ "bị" tác giả gián tiếp "cho làm" đối tượng mù loà lệ thuộc vào chủ thể dục tính của đàn ông là quan điểm không được Alice Munro chấp nhận (?). Có lẽ vì vậy mà bà "bản khoăn" trong khi sáng tác chăng? Tôi không dám chắc, đã nắm bắt được ý bà qua lời tuyên bố trên.

Dường như những nhà văn nữ Việt nam không gặp những "bản khoăn" này. Trước 1975 các truyện ngắn, truyện dài của Nguyễn thị Thụy Vũ, Túy Hồng, Nguyễn thị Hoàng, Minh Đức Hoài Trinh được xem như những bút phá thói lề của xã hội về vấn đề tình dục. Trong số đó, phải kể tới những tác phẩm đầu tay thành công của Nguyễn thị Thụy Vũ là ba tập truyện ngắn: "*Mèo đêm*" (1966), "*Lao vào lửa*" (1967) và "*Chiều mênh mông*" (1968).

Ở ngoài nước hiện nay có Lê thị Thắm Vân sử dụng cách viết phóng túng, từ lối suy nghĩ cho tới cách dụng ngữ, trong khi đề cập tới đề tài này trong tiểu thuyết của chị, là những thách thức đòi hỏi nữ quyền, đồng thời phá đổ mọi quan niệm luân lý á đông: một nỗ lực cách tân văn chương Việt nam đáng quan tâm.

Vào thời cực thịnh của nền văn học lưu vong, Hồ Trường An cho ấn hành quyển tiểu thuyết "*Hợp lưu*" viết về tình dục đồng tính, mà tôi cho là một trong vài quyển tiểu thuyết đặc sắc của văn chương di dân Việt nam. Tình dục trong "*Hợp lưu*" của Hồ Trường An bôi sạch đối tượng. Hoặc thể, tình dục giữa hai người cùng phái không có những phân biệt để biểu dương lẫn bản khoăn? Nhưng, vướng lại trong ký ức tôi bây giờ không phải là những đoạn tác giả tả cảnh làm tình nhoáng lửa, mà là cảnh bày quạ chọn vọn trên cách đồng lúa mì sau mùa gặt, và những cảm xúc bất an của nhân vật chính. Thứ cảm xúc mà tôi chưa đọc được ai viết trước đó. Và có lẽ, cả về sau này.

4. Về văn chương đương đại viết bằng Đức ngữ.

Trong danh sách kết quả trưng cầu ý kiến 4000 độc giả toàn cầu vào năm 2011 do viện văn hoá Goethe của Đức thăm dò qua tin mạng, 10 quyển sách văn chương sáng tác bằng Đức ngữ dẫn đầu toàn là truyện dài [10]:

1. *Die unendliche Geschichte* (Câu chuyện vô tận) – Michael Ende.
2. *Der Vorleser* (Người đọc truyện) – Bernhard Schlink.
3. *Krabat* (Krabat, cậu bé mồ côi) – Otfried Preussler.
4. *Buddenbrooks* (Dòng họ Buddenbrook) – Thomas Mann.
5. *Das Parfum* (Mùi hương) – Patrick Süskind.
6. *Momo* (Cô bé Momo) – Michael Ende.
7. *Faust* (Faust, nhà thông thái) – Johann Wolfgang von Goethe.
8. *Die Wand* (Bức tường) – Marlen Haushofer.
9. *Siddhartha* (Câu chuyện của dòng sông, Phùng Khánh, Phùng Thăng chuyển dịch) – Hermann Hesse.

10. *Im Westen nichts Neues* (Mặt trận miền Tây vẫn yên tĩnh, Tầm Nguyên chuyển dịch) – Erich Maria Remarque.

Trong đó có ba tác phẩm là tiểu thuyết hoa niên (1, 3, và 6), bốn tác phẩm có thể xem như văn chương cổ điển hoặc cận đại (4, 7, 9 và 10) với hai nhà văn được trao giải Nobel văn chương: Thomas Mann (1929) và Hermann Hesse (1946). Các tác phẩm còn lại có thể được xem như văn chương đương đại, trong đó chỉ có quyển đứng hạng tám là của một nhà văn nữ, Marlen Haushofer, lại là một tác giả có lẽ chỉ được giới thưởng ngoạn "văn chương nghiêm túc" [11] biết đến tại các quốc gia nói tiếng Đức. Không thấy tác phẩm của các cây viết cổ thụ của văn học Đức như Martin Walser, Heinrich Böll, Günter Grass, Uwe Johnson, v. v... nằm trong danh sách này.

Cá nhân tôi rất thích "*Der Vorleser*" (Người đọc truyện) của Bernhard Schlink. Trong tác phẩm này, tác giả đã khéo léo dựng nên một chuyện tình chênh lệch tuổi tác, liên quan tới một dữ kiện lịch sử quan trọng: giai đoạn thống trị của Đức quốc xã tại Đức dẫn tới thế chiến thứ hai. Cùng là nhà văn nữ và cũng đã từng nhận được giải Nobel văn chương như Alice Munro là Herta Müller. Văn phong trong nguyên bản tiếng Đức "*Niederungen*" (Đất thấp), tập truyện ngắn đầu tay của Herta Müller được viết thuở bà còn ở Lỗ-ma-ni, là một tác phẩm văn chương quyn rữ, chuyện chở một thứ ngôn ngữ đầy thơ tính và giọng văn có sức lôi cuốn vô song, như lời bình phẩm của một vài phê bình gia người Đức.

Một số nhà văn Đức đương đại có tác phẩm được giới phê bình văn học tại đây lưu ý, có thể kể: Herta Müller với "*Atemschaudel*" (Đong đưa nhịp thở – tiểu thuyết), Daniel Kehlmann với "*Die Vermessung der Welt*" (Đo đạc bản địa đồ thế giới – tiểu thuyết), Julia Franck với "*Die Mittagsfrau*" (Người đàn bà giữa trưa – tiểu thuyết), Frank Schätzing với "*Der Schwarm*" (Bầy hải sinh vật – tiểu thuyết viễn tưởng), Ferdinand von Schirach với "*Verbrechen*" (Những câu chuyện phạm pháp – tập truyện ngắn), v. v...

Trong danh mục được nêu ra ở trên, chỉ có "*Verbrechen*" (Những câu chuyện phạm pháp) của Ferdinand von Schirach là tuyển tập truyện ngắn, lại là quyển nằm trong danh sách các tác phẩm văn chương bán chạy (*Bestseller*) tại Đức ròng rã 54 tuần lễ liên tiếp. Hiện tượng này có thể được giải thích: độc giả Đức chuộng đọc truyện trinh thám, "*Verbrechen*" là tập hợp những mẫu chuyện phạm pháp có thật, từ hiếp dâm, trộm cướp cho tới giết người, được tác giả là một luật sư hình sự tường thuật lại. Có thể nói, "*Verbrechen*" của Ferdinand von Schirach là một dung hoà khít khao giữa hai loại văn chương nghiêm túc và giải trí. Những tác giả và tác phẩm Đức đương đại được nhắc tới trong đoạn này chỉ là chút kiến thức chủ quan hạn hẹp của tôi, hoàn toàn không tiêu biểu, vì số lượng tác giả mới, thuộc mọi lứa tuổi, xuất thân từ mọi thành phần trong xã hội, sáng tác đủ thể loại văn chương, không thể kể xiết.

5. Kết gọn

Tôi có cảm tưởng, mỗi nhà văn là chủ một cửa tiệm tạp hoá. Ông Võ Phiến mở một tiệm chạp phô ở Qui nhơn. Bà Phạm thị Hoài tất bật với cửa hàng xén ở chợ Đồng xuân. Anh Trần Vũ sang lại một tiệm thực phẩm á châu ở quận 13, thủ đô Paris. Chị Nguyễn Ngọc Tư chèo chống một ghe thương hồ xuôi ngược miền lục tỉnh Nam phần. Còn bà Alice Munro làm chủ một siêu thị nhỏ và một "quán ăn nhanh" đầu đó ở xứ tuyết Canada. Sáng sáng bà vừa gọt khoai tây vừa thai nghén ý tưởng cho một truyện ngắn mới. Siêu thị của bà phảng phất mùi phô-mai. Còn các cửa tiệm của ông Võ, bà Phạm, anh Trần, chị Nguyễn vảng vát mùi nước mắm.

Dù sao họ vẫn là những người may mắn, vì có được một cửa tiệm. Biết bao nhiêu người viết khác ở Việt nam chỉ làm chủ mỗi một túm đồ cũ, ngồi bán chợ trời, phải đương đầu đủ mọi bất trắc rình rập thường xuyên.

Quý vị trong ban giám khảo giải Nobel văn chương ở Thụy điển hợp khẩu phô-mai là lẽ đương nhiên. Có khi nào họ cảm được hương vị nước mắm?

Đức, tháng 4. 2014

Một nhà văn lặng lẽ Tuấn Huy



Viết về nhà văn Nguyễn Mạnh Côn cho thật đầy đủ, sẽ phải là những nhà văn, những học giả, những phê bình gia có thẩm quyền, có liên hệ mật thiết với ông, hoặc đã nghiên ngẫm, nghiên cứu kỹ lưỡng về toàn bộ sự nghiệp văn chương và tư tưởng ông. Bài viết dưới đây, chỉ là một vài cảm nghĩ vụn vặt của một kẻ hậu sinh, mà tầm nhìn bị giới hạn bởi đôi cánh thời gian và sự hiểu biết, nhưng muốn được tưởng niệm nhà văn có tầm vóc lớn lao này, bằng trái tim khắc khoải của mình, và trên tất cả, bằng tấm lòng kính yêu tha thiết. Bởi thế, đóa hoa mà tôi dâng tặng lên ông, chỉ là một đóa hoa tầm thường bé mọn, được ngắt ra từ một lẵng hoa thắm tươi tốt đẹp lắm, mà trước tôi và sau tôi, đã và sẽ được mọi người trân trọng đặt bên di ảnh của người đã khuất.

Khởi đi. Tôi được đến gần nhà văn Nguyễn Mạnh Côn từ tờ chỉ Đạo. Đó là những năm gần cuối thập niên '50, khi phong trào tố cáo tội ác cộng sản đang là những ngọn sóng lớn. Và Chỉ Đạo là một trong nhiều tiếng nói nghiêm chỉnh, đứng đắn được cất lên từ khối-người-có-ý-thức trước hiểm họa của cộng sản. Tôi nhớ, cùng có bài đóng góp trên tờ Chỉ Đạo xuất bản hàng tháng, là rất nhiều nhà văn nhà thơ, học giả đã "*thành danh*" hoặc mới "*vào đời*". Nhưng dù tên tuổi đã lẫy lừng, hay tên tuổi còn mờ nhạt, hầu hết những người có mặt ở Chỉ Đạo đều mang tâm huyết sục sôi bất khuất này: *tự đặt mình vào một trận tuyến văn hóa nhân bản, dân tộc để đương đầu với thứ văn-hóa-tà-thuyết vô thần.*

Đó là cái thời kỳ mà tiếng súng của cuộc chiến tranh 1946-1954 đã tạm thời chấm dứt. Việc thu hồi chủ quyền đất nước, từ vĩ tuyến 17 trở vào, đã hoàn tất xong. Người dân từ bên này bờ sông Bến Hải đã tin tưởng ở chế độ Cộng Hòa vừa được thành lập, và những mặc cảm về sự lệ thuộc đã không còn. Trong số một triệu người di cư từ Bắc vào Nam, có những đầu óc, có những tài năng tiếp sức với những đầu óc, với những tài năng của miền Nam, để hình thành được một sinh hoạt văn học nghệ thuật phong phú và lớn mạnh nhanh chóng.

Riêng giới cầm bút, đã có những Vũ Hoàng Chương, Vũ Khắc Khoan, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Mạnh Côn, Hiếu Chân, Đinh Hùng, Thanh Nam, Mai Thảo, Mặc Đỗ, Nghiêm Xuân Hồng, Võ Phiến, Thanh Tâm Tuyền, v.v... tạo thành một hàng ngũ văn nghệ sĩ đông đảo ở hàng đầu của những "Tự Do" - "Lửa Việt" - "Sáng Tạo" - "Hiện Đại" - "Chỉ Đạo" rồi sau là "Thế kỷ Hai Mươi" - "Bách Khoa" v.v...

Khách quan mà nhìn nhận, đó là một luồng gió mới thổi vào văn học của chúng ta những năm 55-56 trở về sau. Riêng nhà văn Nguyễn Mạnh Côn, theo tôi, luôn luôn tên tuổi ông đi sát với tên tuổi nhà văn Doãn Quốc Sỹ, bởi những tác phẩm của hai nhà văn này, gần như trọn vẹn đều có những nhân vật đầy ưu tư trước những thăng trầm đổi thay của đất nước. Họ là những người luôn luôn quần quai thao thức vì bị lịch sử dày vò.

Riêng Nguyễn Mạnh Côn, qua bút hiệu Nguyễn Kiên Trung, đã phơi bày một cách thật ẩn dụ tình cảm và tâm trạng của cả một thế hệ thanh niên đã bị thất vọng sau cuộc kháng chiến chống Pháp. Từ những nao nức hăng say khi cuộc "cách mạng mùa thu" tràn tới, đến sự vỡ mộng ê chề khi thấy rõ tuổi xuân và xương máu của mình, đã bị một nhóm người lường gạt... Từ "ĐEM TÂM TÌNH VIẾT LỊCH SỬ" đến "LẠC ĐƯỜNG VÀO LỊCH SỬ", đến ""HÒA BÌNH ... NGHĨ GÌ ... LÀM GÌ?" nhà văn Nguyễn Mạnh Côn đã mang hết cả những tâm cảm của ông, để kể lể chuyện trò với chúng ta, về những suy tư, về những khao khát của một con người. Một con người có những dằn vặt, có những vò xé, có những đón đầu, có những ước mong, có

những hi vọng. Một con người, đôi khi tưởng như lạc lõng, tưởng như cô đơn, tưởng như nghịch lối, tưởng như ngược dòng. Nhưng là một con người thủy chung đi tới tận cùng cuộc hành-trình-về-tư-tưởng mà chính mình phác họa...

Kể cả những thời điểm, mà Sài Gòn đã có nhiều cán bộ văn hóa cộng sản xâm nhập, nằm vùng; hoặc ngang nhiên thao túng. Kể cả những thời điểm mà cuộc chiến dằng dai đã khiến mọi người hầu như rã rời thém mệt. Thì, Nguyễn Mạnh Côn vẫn hiên ngang đứng ở một chỗ cao, ở một vị thế riêng, chống lại cộng sản. Và điều đáng nói là khác với những cây bút "chống cộng ồn ào" khác, Nguyễn Mạnh Côn đã chống cộng bằng tư tưởng và bằng lý luận, bằng sự trầm tĩnh và bằng sự nghiêm trang, bằng sự hòa nhã và bằng sự đúng đắn, bằng những gì phát xuất ở tim và bằng những gì phát khởi từ lòng. Ông là nhà văn mà cộng sản coi là nghịch thù nhưng vẫn phải nể trọng.

Tiểu thuyết của ông là những tiểu thuyết có luận đề. Nói về tâm trạng của những con người trí thức trẻ, trước dòng thác chuyển-hóa-khôn cùng của một đất nước đang có nhiều đổi thay hoặc đổ vỡ sau cuộc chiến tranh này lại nối tiếp cuộc chiến tranh khác ...



Những lần đầu tiên được gặp ông, khi cộng tác với tờ *Chỉ Đạo*, tôi thấy ông "nghiêm nghị" quá, "quan trọng" quá. Tôi có nói điều đó với nhà văn Lan Đình (*làm trong Chỉ Đạo*), anh chỉ cười. Mãi sau này, khi có dịp gặp gỡ ông nhiều hơn, qua những lần đi ăn buổi tối với các anh Nguyễn Đình Vượng, Trần Phong Giao và Nguyễn Đình Toàn - tôi mới được hiểu rõ hơn về tác giả "KỶ HOA TỬ" - "MỐI TÌNH MÀU HOA ĐÀO" - "GIẤC MƠ CỦA ĐÁ"...

Một lần, ngẫu nhiên được cùng ngồi dùng bữa với ông ở nhà hàng Kim Hoa, tôi đã được nghe ông "thuyết" nhiều về câu chuyện "TÌNH CAO THƯỢNG". Chẳng là tập sách đó của ông, ngay lúc vừa cho xuất bản, đã gây nên một vài "chấn động" nhỏ. Tôi nhớ, bữa đó, ông đang cầm dao nĩa để cắt một miếng thịt bò mềm. Đột ngột, ông ngược đôi kính trắng gọng đôi môi lên hỏi tôi: "*Cậu đã đọc 'TÌNH CAO THƯỢNG' tôi gửi cho cậu chưa? Cậu thấy sao? Hình như một số anh em có ít nhiều ngộ nhận?*"

Rồi không để cho tôi trả lời, ông đã thao thao nói một thôi một hồi về những gì gọi là "*tinh yêu đích thực*", và về những gì gọi là "*đòi hỏi cấp thiết của thân xác con người*". Tôi biết nhà văn Nguyễn Mạnh Côn thường hay có lối "*lý luận cận kề*", và "*biện minh tỉ mỉ*" về một "vấn đề" gì đó mà ông nêu lên hoặc đề cập tới. Theo tôi, tính cẩn thận của ông là một điều đáng ca ngợi, nhưng tính cẩn thận ấy cũng có thể gây nên nhiều sự hiểu lầm. Tôi thì tôi vẫn nghĩ rằng, sự tỉ mỉ, chi li không cần thiết lắm trong một tác phẩm văn chương. Bởi người đọc có thể khám phá ra, và tự tìm hiểu được. Và, những cắt nghĩa quá chu đáo của tác giả, đôi khi, làm tác phẩm trở nên nặng nề...

Tôi bày tỏ điều đó với nhà văn Nguyễn Mạnh Côn. Ông có vẻ không mấy vui. Ông nhìn tôi bằng đôi mắt nửa như lạnh lùng, nửa như cao ngạo - của một "*người lớn*" ngồi trước một "*kẻ đi sau*" chẳng hiểu một chút gì về ... những điều ông đang lập thuyết cả.

Tuy nhiên, vài ngày sau gặp lại tôi, ông vẫn vui vẻ niềm nở. Ông thân mật nói với tôi về những chuyện khác. Những câu chuyện nhẹ nhàng - những câu chuyện khiến tôi hiểu được ông và ông cũng hiểu được tôi. Đó là những câu chuyện ở thật xa, hoặc ở bên ngoài những cái gì gọi là "*lập thuyết*".

Nhiều anh em nói với tôi là, nhà văn Nguyễn Mạnh Côn đôi khi có dùng thuốc phiện. Tôi không biết điều đó có đúng không, bởi ông là một người rất chừng mực, và biết giữ gìn kín đáo. Tôi nghĩ rằng "*thuốc phiện*" chẳng mang đến cho ông một cảm hứng gì - bởi nội cuộc đời ông

đã sống, nội những kinh nghiệm ông đã trải qua, đã quá đủ "chất liệu" để cho ông có nhiều hứng khởi sáng tạo rồi.

Từ những tác phẩm nặng về chính trị nặng về vấn đề cộng sản và chống cộng sản, qua những tác phẩm ấp đầy những suy tư của ông về Thượng Đế, về Thời Gian, về Tình Yêu, về Tình Dục v.v... ông đã được độc giả đón nhận nồng nhiệt, vì những tác phẩm ấy, đã giúp cho họ có một cái nhìn khác - một cái nhìn thông thái và đầy đủ hơn, về cộng sản, về chống cộng sản, về thượng đế, về thời gian, về tình yêu, về tình dục của con người.

Suốt 20 năm cầm bút, nhà văn Nguyễn Mạnh Côn cứ từ tốn nhàn nhã như một người đi dạo giữa dòng đời. Ông đã nêu lên nhiều vấn đề thật lớn, khiến người đọc phải nhấp nhồm, suy tư - nhưng kia, ông chẳng có vẻ gì quan trọng và cũng chẳng có vẻ gì vội vàng. Được nhìn ông ôm mớ sách báo, đi một mình vào một nhà hàng để dùng bữa tối. Ông ngồi xuống chiếc ghế nơi một chỗ bàn khuất. Gọi một món ăn bình dân, và một ly rượu chát. Rồi mở một cuốn sách ra lặng lẽ đọc. Tôi không hề thấy ở ông một sự hoạt động náo nức nào của một "chính trị gia", (trước kia), và một "nhà lập thuyết" (đương thời). Ông vẫn là một nhà văn lặng lẽ. Làm việc lặng lẽ. Suy tư lặng lẽ. Sáng tác lặng lẽ. Thường ngoạn 1ặng lẽ. Và hưởng thụ cũng lặng lẽ...

Lúc nào nhà văn Nguyễn Mạnh Côn cũng trầm ngâm. Ít khi tôi thấy ông vui hoặc ông cười. Nếu có những nụ cười thì cũng chỉ là những nụ cười giới hạn. Phải chăng, ông luôn luôn suy tư thao thức về dòng sinh mệnh của một dân tộc trong cuộc chiến tranh hủy diệt? Phải chăng, ông luôn luôn suy tư thao thức về thân phận con người trên một đất nước càng ngày càng băng hoại và tan rã bởi giết chóc và khủng bố? Và, cũng phải chăng, ông luôn luôn suy tư và thao thức về những ẩn ức ngấm ngầm, về những khát khao bỏng cháy của những sinh vật mang tên "người", trong bóng tối dày đặc và dưới ánh sáng mặt trời.

Hãy đọc những dòng ông đã viết, trong "TÌNH CAO THƯỢNG":

"Thôi, anh thân yêu ơi, em viết cho anh thế này đã quá bạo rồi. Từ khi được giải thoát về nhà, em đã suy nghĩ rất nhiều về tương lai hạnh phúc của anh và của em. Em nghĩ thà em không biết, em sẽ mở mắt mà nhìn con đường em đi. Hạnh phúc của chúng ta có thể lâu dài, có thể tan vỡ, nhưng chúng ta không có trách nhiệm, vì chúng ta chưa hiểu biết.

Những sự thật là trước sau gì rồi chúng ta vẫn biết, và bất cứ bằng cách nào hạnh phúc của chúng ta cũng tan vỡ. Thế kỷ chúng ta không còn là thế kỷ mà, trong đó, những người lãnh đạo xã hội dùng luân lý bắt chúng ta không được phép nghĩ đến, nói đến khoái lạc, viện lẽ rằng động tác giao cấu chỉ có nhiệm vụ thiêng liêng là truyền tiếp sự sống. Sự thiệt thòi của họ rất lớn, nhưng người đàn bà được yên ổn trong gia đình. Còn bây giờ, thời thế đã khác hẳn... Vì sự thật là chúng ta không sung sướng với nhau được đầy đủ. Nếu lấy nhau, em sẽ chờ hoài hủy một rung động không bao giờ tới, trong khi anh chờ hoài hủy em làm một cử chỉ thỏa mãn mà em không làm...

Thế hệ chúng ta đã bị chiến tranh làm cho chai đá, nhưng riêng một mình em bị chiến tranh giết hoàn toàn mộng tưởng..."

Dưới bút pháp của nhà văn Nguyễn Mạnh Côn, mọi việc được soi sáng một cách thật khúc chiết. Ông có cái nhìn khoan dung và cởi mở của một y sĩ trước tất cả mọi "bệnh tật" của con người. Ông không e ngại những ngộ nhận - và đặc biệt là không e ngại sự lên án khắt khe của một thứ "luân lý" và "đạo đức" lỗi thời cổ hủ nào. Ông nhìn tới, và cũng nhìn một cách "độ lượng", những vấn đề gai góc nhất, mà những nhà văn khác còn dụt dè ngần ngại. Nhưng một nhà văn, cùng một lớp với nhà văn Nguyễn Mạnh Côn đã nói rằng "lúc nào Nguyễn Mạnh Côn cũng nghĩ đến chuyện lập thuyết, và rằng, luôn luôn Nguyễn Mạnh Côn tỏ ra là một 'thầy đời' giảng dạy chuyện này, phân tích chuyện kia. Ở VN chúng ta, một nhà văn càng lập thuyết, càng lên mặt thầy đời, càng xa cách bạn đọc".

Điều này, tôi không rõ sai đúng thế nào. Nhưng có thể lời phẩm bình của nhà văn kia quá khe khắt chăng? Riêng, theo nhận xét của tôi, những tác phẩm của Nguyễn Mạnh Côn vẫn được đông đảo độc giả khát khao tìm đọc. Tất cả, đã là những thành quả và những dấu vết rục rờ của chúng ta suốt cả ba thập niên. Điều này chắc chắn không thể chối bỏ hay phủ nhận được Trước kia, bây giờ, và mãi mãi sau này...

Nhân nhớ đến *"tính cẩn thận"* của nhà văn Nguyễn Mạnh Côn, có một lần tôi đã thẳng thắn hỏi ông, tại sao ông lại thêm chữ *Xanh* vào cái đầu đề một truyện ngắn của tôi mà ông đã chọn đăng trên *"Chỉ Đạo"*. Lúc tôi đưa bản thảo, cái nhan truyện chỉ có hai chữ *"Lộc Non"*. Nhưng khi in trên *Chỉ Đạo*, tôi thấy là *"Lộc Non Xanh"*. Hỏi nhà văn Lan Đình, anh nói: *"anh Côn thêm như vậy"*. Bây giờ nhà văn Nguyễn Mạnh Côn trả lời: *"Phải thêm chữ Xanh vào mới đủ nghĩa được"*. Tôi không đồng ý với ông về chữ *"Xanh"* này. Tuy nhiên, mọi chuyện đã xong, thôi thì cũng đành phải chịu, vì ý của *"nhà văn đàn anh"* muốn thế. Nhưng có điều, cũng chính vì chữ *"Xanh"* mà ông thêm vào đó, từ đấy, tôi có thành kiến về cái tính cẩn thận của nhà văn... quá cẩn thận Nguyễn Mạnh Côn. Người mà cho đến bây giờ, tôi vẫn một lòng ngưỡng mộ và quý mến.

Sau khi mất Miền Nam được ít lâu, một buổi trưa đạp xe trên con đường lấm bụi Dương Công Trưng ở Thị Nghè, tôi thoáng thấy ông đang bước đi thất thểu bên những bờ tường xiêu đổ của lò gốm Thiên Thanh. Thấy ông, tôi quành xe lại, rồi xuống xe chào ông với những lời ngác ngơ thăm hỏi: *"Anh Côn. Anh đi đâu vậy? Anh có được khỏe không? Tại sao..."* Tôi định hỏi: *"Tại sao anh vẫn còn kẹt lại?"* Nhưng nhà văn Nguyễn Mạnh Côn đã sửa lại giọng kính, nhếch môi cười: *"Ờ, thì đang kiểm xe... Đi bộ một chút..."*

Buổi trưa đó, trời nắng gắt. Con đường đầy nắng bụi và những bờ tường có những cành cây hoa giấy phủ đầy bụi. Giữa nỗi tiêu tụy thảm thương của một khui ngoại ô vốn đã nghèo nàn nhóp nhúa, tôi đọc được nỗi chán chường phiền muộn ở trong ánh mắt của tác giả *"Hòa Bình. Nghĩ Gì? Làm Gì?"*

Chúng tôi kéo nhau vào một quán cóc, hay đúng hơn, một xe bán nước bên vệ đường. Chúng tôi chia với nhau một chai xá xị, đổ vào hai chiếc ly nhựa màu vàng, chỉ có một chút đá bào ít ỏi. Người đàn bà Trung Hoa đứng tuổi bán hàng, nghe chúng tôi chuyện trò bằng giọng Bắc, đã nhìn chúng tôi bằng cái nhìn thiếu thiện cảm, không cần che đậy.

Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn ngồi trên một chiếc ghế xếp khắp khệnh. Tôi đứng. Ông hết nhìn chiếc xe đạp cà-là-khổ lại nhìn tôi. Những con ruồi bay lên chấp chới và đậu kín trên những chai nước ngọt phủ đầy bụi.

- *"Nhà Huy ở vùng này sao?"*
- *"Không anh. Tôi ở bên Gia Định."*
- *"Anh em mình kẹt lại quá nhiều ... Hỏi này Huy có gặp L.Đ. không?"*

Chúng tôi cùng nhắc đến những tên tuổi anh em bằng hữu đã đi thoát hoặc còn kẹt lại. Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn vốn đã ít nói, càng thêm ít nói. Ông xạm hăn đi, với đôi mắt đờ đẫn ử ử. Những ngón tay cầm điếu thuốc lá đã run run. Và khoé miệng ông đã là hai triền môi gần như se khô héo hắt.

Một chiếc xe vừa chạy ngang, hướng về phía trại Cửu Long cũ, tung lên lớp bụi đất mịt mù. Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn che miệng rồi bật vài tiếng ho. Tôi muốn hỏi ông rằng, ông đang có những dự tính gì ở những ngày trước mặt... Nhưng tôi cứ ngập ngừng. Sợ những câu hỏi ngô nghê của mình có thể gây cho ông nhiều phiền muộn hơn.

Chợt ông nói:

- "Tôi mới đi thăm anh Vũ Hoàng Chương. Tôi rất lo về anh ấy."*
- "Anh Chương không được khỏe, hả anh?"*

Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn chỉ ngón tay trở lên chỗ thái dương:
"Không phải sức khỏe. Mà là cái này ... Huy còn nhớ không, một lần nào đó, anh Chương đã nói chỉ còn chờ ngày chết, muốn tự tử... Bây giờ, tôi sợ anh Chương bị giao động..."

Tôi ngơ ngẩn bùi ngùi, nhìn mấy người đàn bà lam lũ đứng thập thò ở cửa nhà máy làm đồ gốm bên kia đường. Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn nhấp một chút nước. Rồi giọng ông trở nên thật tha thiết, và đôi mắt ông cũng nhìn thật xa xăm: *"Nhưng tôi chắc chắn điều đó không thể xảy ra được. Những người như anh Chương nhất định không bao giờ chịu đầu hàng dễ dàng như thế cả. Ngày trước, nghe anh Chương nói muốn tự tử, tôi lạnh gáy. Bây giờ, nếu tôi là anh Chương, tôi sẽ bình tĩnh chọn cái chết nào cho ngọt ngào hơn ... Ít nhất, phải để cho bọn họ khiếp sợ mình... Bởi vì, nếu ta tự tử âm thầm, bọn họ có thể tạo ra những lý do tầm thường để mọi người ngộ nhận... Thời gian gần đây, tôi suy nghĩ lung lay. Con đường mà chúng ta đã đi ..."*

Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn bỏ lửng. Từ trong một hẻm nhỏ phóng vọt ra, mấy chiếc honda do mấy gã bộ đội mặt mày non choẹt đang loạng choạng tập lái. Tiếng nói chọ chệ của họ và tiếng cười sảng sặc của họ, huyền ảo cả một quãng đường. Người đàn bà Trung Hoa cau mặt nhìn. Tia nhìn cau có của bà ta như ánh lên một chút gì nửa như khinh thường nửa như thống hận. Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn đứng dậy. Ông đặt nhẹ bàn tay lên vai tôi. Giọng ông nhỏ lại: *"Tội cho N.Đ.T... không biết T. đã tìm được chỗ ở chưa?"*

Chúng tôi chia tay nhau. Lặng lặng và câm nín, sau cái bắt tay vẫn chặt chẽ và thân thiết của ông. Tôi tần ngần nhìn ông, cái dáng người đã là gầy guộc khảng khiu, bước trên con đường đỏ làm đất bụi. Tác giả "ĐƯỜNG NÀO LÊN THIÊN THAI" đang bước những bước uể oải nặng nhọc nhất trên chặng đường gai mà định mệnh đã đẩy đưa ông phải đi tới. Lần gặp gỡ đó là lần gặp gỡ cuối cùng. Và cái nắm tay của ông cũng là cái nắm tay cuối cùng.

Gần 4 năm sau, ông đã đi tới tận điểm của con đường, trong một ngục tối của kẻ thù. Ông đã chết ở ngay trước mặt kẻ thù, như một chiến sĩ can trường ngã xuống nơi trận tuyến đầu trận chiến. Lúc đó, tay ông không còn được cầm cây viết. Nhưng trái tim ông vẫn là một trái tim rộn rã vì tình yêu mến dân tộc, yêu mến quê hương, yêu mến con người.

(Nguồn: Khởi Hành số 20, Tháng 6-1998)